

- Biểu mẫu số 02/ĐGTD-SĐBS. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong dự thảo văn bản

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Biểu mẫu số 02/ĐGTD-SĐBS

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN**

Tên dự án, dự thảo văn bản: Dự thảo Thông tư quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện

Biểu mẫu số 02/ĐGTD-SĐBS. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong dự thảo văn bản

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Biểu mẫu số 02/ĐGTD-SĐBS

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN**

Tên dự án, dự thảo văn bản: Dự thảo Thông tư quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện

TTHC: Phê duyệt Điều chỉnh Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ (Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn đang quy định thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung)	1. Điểm a khoản 5 Điều 76 Luật Điện lực năm 2024.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có phù hợp với Hiến pháp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác, điều	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:

ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên không?	+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo - Với văn bản của cơ quan khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo..... - Với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: + Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng: + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo
--	--

III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)

1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:

c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định:..... Lý do quy định: - Các biện pháp có thể thay thế: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự thảo:
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp <input checked="" type="checkbox"/> Bưu chính <input checked="" type="checkbox"/> Điện tử <input checked="" type="checkbox"/>	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
b) Nhận kết quả: Trực tiếp <input checked="" type="checkbox"/> Bưu chính <input checked="" type="checkbox"/> Điện tử <input checked="" type="checkbox"/>	- Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Tờ trình đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện	- Nêu rõ lý do quy định thành phần hồ sơ: - Yêu cầu về hình thức: Văn bản hành chính Lý do quy định:
b) Tên thành phần hồ sơ 2: Báo cáo thuyết minh và phụ lục kết quả tính toán kỹ thuật	- Nêu rõ lý do quy định thành phần hồ sơ: - Yêu cầu về hình thức: Kết quả tính toán và thuyết minh, phụ lục. - Lý do quy định: Để kiểm tra, thẩm định hồ sơ
c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Nêu rõ:.....

của thủ tục hành chính không?		
d) Số lượng bộ hồ sơ: 01	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):	
5. Thời hạn giải quyết		
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: Lý do quy định:	
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> - Lý do quy định:	
6. Đối tượng thực hiện	Không thay đổi quy định so với hiện nay	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước <input checked="" type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/> Mô tả rõ: Lý do quy định: - Cá nhân: Trong nước <input type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/> Mô tả rõ: Lý do quy định: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:	
b) Phạm vi áp dụng:	Toàn quốc <input checked="" type="checkbox"/> Vùng <input type="checkbox"/> Địa phương <input type="checkbox"/> Nông thôn <input type="checkbox"/> Đô thị <input type="checkbox"/> Miền núi <input type="checkbox"/> Biên giới, hải đảo <input type="checkbox"/> - Lý do quy định: - Có thể mở rộng/thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:	

Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 08 đối tượng.

7. Cơ quan giải quyết

a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?

Có ☐ Không ☒

b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?

Có ☐ Không ☒
Nêu rõ lý do: Đảm bảo đúng thẩm quyền thực hiện.

8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)

a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?

- Phí: Không ☒ Có ☐
Nếu Có, nêu rõ lý do:
- Lệ phí: Không ☒ Có ☐
Nếu Có, nêu rõ lý do:
- Chi phí khác: Không ☒ Có ☐
Nếu Có, nêu rõ lý do:
- Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu được quy định tại dự thảo):
+ Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí):
+ Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):
+ Mức chi phí khác:
+ Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có ☐ Không ☐
Lý do:
Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự thảo thì nêu rõ lý do:

b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?

Có ☐ Không ☒
Nội dung quy định:
Lý do quy định:

9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Lý do:
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1:	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Lý do quy định: + Nội dung thông tin n: Lý do quy định: - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định:
c) Tên mẫu đơn, tờ khai n:	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Lý do quy định: + Nội dung thông tin n: Lý do quy định: - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: .. - Lý do quy định
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt <input type="checkbox"/> Song ngữ <input type="checkbox"/> Nêu rõ loại song ngữ: Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):.....
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Lý do quy định:
a) Yêu cầu, điều kiện 1:	- Lý do quy định:.....
	- Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>

	+ Thực hiện công việc khác (nêu rõ):
b) Yêu cầu, điều kiện n:	- Lý do quy định: - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):
11 . Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép <input type="checkbox"/> - Giấy chứng nhận <input type="checkbox"/> - Giấy đăng ký <input type="checkbox"/> - Chứng chỉ <input type="checkbox"/> - Thẻ <input type="checkbox"/> - Quyết định hành chính <input checked="" type="checkbox"/> - Văn bản xác nhận/chấp thuận <input type="checkbox"/> - Loại khác: <input type="checkbox"/> Đề nghị nêu rõ:
	Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy <input type="checkbox"/> Bản điện tử <input type="checkbox"/>
b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do:
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:tháng/năm. - Nếu Không, nêu rõ lý do:
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục	Toàn quốc <input type="checkbox"/> Địa phương <input type="checkbox"/> Lý do:

hành chính có hợp lý không (nếu có)?	
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Cao Hoàng Anh Điện thoại: 0915618635; E-mail: anhch@moit.gov.vn	

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN**

Tên dự án, dự thảo văn bản: Dự thảo Thông tư quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện

Biểu mẫu số 02/ĐGTD-SĐBS. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính được
sửa đổi, bổ sung trong dự thảo văn bản

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Biểu mẫu số 02/ĐGTD-SĐBS

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN**

Tên dự án, dự thảo văn bản: Dự thảo Thông tư quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện

TTHC: Phê duyệt Điều chỉnh Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ (Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản đang quy định thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung)	1. Điểm a khoản 5 Điều 76 Luật Điện lực năm 2024.
	n.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có phù hợp với Hiến pháp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác, điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo - Với văn bản của cơ quan khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành:

<p>+ Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:</p> <p>+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do văn quy định như tại dự thảo.....</p> <p>- Với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên:</p> <p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận tạo thành:</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng:</p> <p>+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do văn quy định như tại dự thảo</p>
--

III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)

1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định:.....

cơ quan nhà nước không?	Lý do quy định: - Các biện pháp có thể thay thế: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự thảo:
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp <input checked="" type="checkbox"/> Bưu chính <input checked="" type="checkbox"/> Điện tử <input checked="" type="checkbox"/>	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
b) Nhận kết quả: Trực tiếp <input checked="" type="checkbox"/> Bưu chính <input checked="" type="checkbox"/> Điện tử <input checked="" type="checkbox"/>	- Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Tờ trình đề nghị phê duyệt	- Nêu rõ lý do quy định thành phần hồ sơ: - Yêu cầu về hình thức: Văn bản hành chính Lý do quy định:
b) Tên thành phần hồ sơ 2: Dự thảo phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp	- Nêu rõ lý do quy định thành phần hồ sơ: - Yêu cầu về hình thức: Theo mẫu của dự thảo Thông tư - Lý do quy định:
c) Tên thành phần hồ sơ 3: Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật	- Nêu rõ lý do quy định thành phần hồ sơ: - Yêu cầu về hình thức: tài liệu tính toán, thuyết minh - Lý do quy định: Để phục vụ thẩm tra, kiểm tra hồ sơ.
d) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Nêu rõ:.....

d) Số lượng bộ hồ sơ: 01	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: Lý do quy định:
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Lý do quy định:
6. Đối tượng thực hiện	Không thay đổi quy định so với hiện nay
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước <input checked="" type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/> Mô tả rõ: Lý do quy định: - Cá nhân: Trong nước <input type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/> Mô tả rõ: Lý do quy định: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
b) Phạm vi áp dụng:	Toàn quốc <input checked="" type="checkbox"/> Vùng <input type="checkbox"/> Địa phương <input type="checkbox"/> Nông thôn <input type="checkbox"/> Đô thị <input type="checkbox"/> Miền núi <input type="checkbox"/> Biên giới, hải đảo <input type="checkbox"/> - Lý do quy định: - Có thể mở rộng/thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 08 đối tượng.	
7. Cơ quan giải	

quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Lý do quy định: Căn cứ quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 6 Dự thảo Thông tư, trường hợp công trình thủy điện thuộc địa bàn từ 02 tỉnh trở lên, thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt hạng mục nhà máy thủy điện có trách nhiệm chủ trì phê duyệt điều chỉnh phương án ứng phó tình huống khẩn cấp (điều chỉnh) sau khi lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan.
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: Đảm bảo đúng thẩm quyền thực hiện.
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ lý do: - Lệ phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ lý do: - Chi phí khác: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ lý do: - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu được quy định tại dự thảo): + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): + Mức chi phí khác: + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do: Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự thảo thì nêu rõ lý do:
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nội dung quy định: Lý do quy định:
9. Mẫu đơn, tờ khai	

a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do:
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1:	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Lý do quy định: + Nội dung thông tin n: Lý do quy định: - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định:
c) Tên mẫu đơn, tờ khai n:	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Lý do quy định: + Nội dung thông tin n: Lý do quy định: - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: .. - Lý do quy định
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt <input checked="" type="checkbox"/> Song ngữ <input type="checkbox"/> Nêu rõ loại song ngữ: Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):.....
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Lý do quy định:
a) Yêu cầu, điều kiện 1:	- Lý do quy định:..... - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):
b) Yêu cầu, điều	- Lý do quy định:

kiện n:	- Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):
11 . Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép <input type="checkbox"/> - Giấy chứng nhận <input type="checkbox"/> - Giấy đăng ký <input type="checkbox"/> - Chứng chỉ <input type="checkbox"/> - Thẻ <input type="checkbox"/> - Quyết định hành chính <input checked="" type="checkbox"/> - Văn bản xác nhận/chấp thuận <input type="checkbox"/> - Loại khác: <input type="checkbox"/> Đề nghị nêu rõ:
	Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy <input type="checkbox"/> Bản điện tử <input type="checkbox"/>
b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do:
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:tháng/năm. - Nếu Không, nêu rõ lý do:
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc <input type="checkbox"/> Địa phương <input type="checkbox"/> Lý do:

IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Họ và tên người điền: Cao Hoàng Anh

Điện thoại: 0915618635; E-mail: anhch@moit.gov.vn

Biểu mẫu số 02/ĐGTD-SĐBS. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong dự thảo văn bản

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Biểu mẫu số 02/ĐGTD-SĐBS

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN**

Tên dự án, dự thảo văn bản: Dự thảo Thông tư quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện

TTHC: Phê duyệt điều chỉnh Phương án bảo vệ công trình thủy điện

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ <i>(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn đang quy định thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung)</i>	1. Điểm a khoản 5 Điều 76 Luật Điện lực năm 2024. n.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có phù hợp với Hiến pháp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác, điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo - Với văn bản của cơ quan khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo..... - Với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên:

	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: + Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng: + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo
--	--

III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)

1. Tên thủ tục hành chính

Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
--	--

2. Trình tự thực hiện

a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
--	--

b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
---	--

c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
--	--

d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định:..... Lý do quy định: - Các biện pháp có thể thay thế: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự thảo:
--	--

3. Cách thức thực hiện	
------------------------	--

thể và phù hợp không?	- Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 25 ngày Lý do quy định:
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Lý do quy định:
6. Đối tượng thực hiện	Không thay đổi quy định so với hiện nay
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước <input checked="" type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/> Mô tả rõ: Lý do quy định: - Cá nhân: Trong nước <input type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/> Mô tả rõ: Lý do quy định: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
b) Phạm vi áp dụng:	Toàn quốc <input checked="" type="checkbox"/> Vùng <input type="checkbox"/> Địa phương <input type="checkbox"/> Nông thôn <input type="checkbox"/> Đô thị <input type="checkbox"/> Miền núi <input type="checkbox"/> Biên giới, hải đảo <input type="checkbox"/> - Lý do quy định: - Có thể mở rộng/thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 08 đối tượng.	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Lý do quy định: Căn cứ quy định tại điểm a, khoản 4 Điều 34 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP, trường hợp công trình thủy điện thuộc địa bàn từ 02 tỉnh trở lên, thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt hạng mục nhà máy thủy điện có trách nhiệm chủ trì phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện (điều chỉnh)

a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp <input checked="" type="checkbox"/> Bưu chính <input checked="" type="checkbox"/> Điện tử <input checked="" type="checkbox"/>	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
b) Nhận kết quả: Trực tiếp <input checked="" type="checkbox"/> Bưu chính <input checked="" type="checkbox"/> Điện tử <input checked="" type="checkbox"/>	- Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Tờ trình đề nghị phê duyệt	- Nêu rõ lý do quy định thành phần hồ sơ: Văn bản hành chính - Yêu cầu về hình thức: Lý do quy định:
b) Tên thành phần hồ sơ 2: Dự thảo phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp	- Nêu rõ lý do quy định thành phần hồ sơ: - Yêu cầu về hình thức: theo mẫu tại phụ lục dự thảo Thông tư - Lý do quy định:
c) Tên thành phần hồ sơ 3: Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật	- Nêu rõ lý do quy định thành phần hồ sơ: - Yêu cầu về hình thức: tính toán, kết quả, phụ lục. - Lý do quy định: để kiểm tra kết quả, thẩm định hồ sơ.
d) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Nêu rõ:.....
d) Số lượng bộ hồ sơ: 01	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ	- Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>

không?	sau khi lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan.
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: Đảm bảo đúng thẩm quyền thực hiện.</p>
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	<p>- Phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, nêu rõ lý do:</p> <p>- Lệ phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, nêu rõ lý do:</p> <p>- Chi phí khác: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, nêu rõ lý do:</p> <p>- Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu được quy định tại dự thảo):</p> <p>+ Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí):</p> <p>+ Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):</p> <p>+ Mức chi phí khác:</p> <p>+ Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do:</p> <p>Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự thảo thì nêu rõ lý do:</p>
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nội dung quy định:</p> <p>Lý do quy định:</p>
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Lý do:</p>
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1:	<p>- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:</p> <p>+ Nội dung thông tin 1:</p> <p>Lý do quy định:</p> <p>+ Nội dung thông tin n:</p>

	Lý do quy định: - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định:
c) Tên mẫu đơn, tờ khai n:	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Lý do quy định: + Nội dung thông tin n: Lý do quy định: - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: .. - Lý do quy định
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt <input type="checkbox"/> Song ngữ <input type="checkbox"/> Nêu rõ loại song ngữ: Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):.....
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Lý do quy định:
a) Yêu cầu, điều kiện 1:	- Lý do quy định:..... - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):
b) Yêu cầu, điều kiện n:	- Lý do quy định: - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):

11 . Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	<div> <div>- Giấy phép <input type="checkbox"/></div> <div>- Giấy chứng nhận <input type="checkbox"/></div> <div>- Giấy đăng ký <input type="checkbox"/></div> <div>- Chứng chỉ <input type="checkbox"/></div> <div>- Thẻ <input type="checkbox"/></div> <div>- Quyết định hành chính <input checked="" type="checkbox"/></div> <div>- Văn bản xác nhận/chấp thuận <input type="checkbox"/></div> <div>- Loại khác: <input type="checkbox"/></div> <div>Đề nghị nêu rõ:</div> </div>
	Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy <input type="checkbox"/> Bản điện tử <input type="checkbox"/>
b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	<div>Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></div> <div>Lý do:</div>
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	<div>Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></div> <div>- Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:tháng/năm.</div> <div>- Nếu Không, nêu rõ lý do:</div>
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	<div>Toàn quốc <input type="checkbox"/> Địa phương <input type="checkbox"/></div> <div>Lý do:</div>
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Cao Hoàng Anh Điện thoại: 0915618635; E-mail: anhch@moit.gov.vn	

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2026

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý,
PHẢN BIỆN XÃ HỘI ĐỐI VỚI DỰ THẢO THÔNG TƯ VỀ QUẢN LÝ
AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp (Cục ATMT) đã tổ chức lấy ý kiến, tham vấn/phản biện xã hội đối với dự thảo Thông tư quy định chi tiết về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến, tham vấn/góp ý, phản biện xã hội và tổng số ý kiến nhận được.

1.1. Ngày /4/2026, Bộ Công Thương đã có Văn bản số /BCT-ATMT gửi đến **60** cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp lấy ý kiến đối với Hồ sơ dự thảo Thông tư, cụ thể:

11 Bộ và cơ quan ngang Bộ, gồm: Văn phòng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ; Các Bộ: Ngoại giao; Tài chính; Tư Pháp; Quốc phòng; Công an; NN&MT; Y tế; Khoa học và Công nghệ; Xây dựng.

02 Ủy ban, gồm: Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam; Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội;

34 Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố;

03 Viện, gồm: Kiểm sát Nhân dân Tối cao; Hàn lâm, Khoa học Xã hội Việt Nam; Hàn lâm, Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

03 Tập đoàn, gồm: Điện lực Việt Nam; Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam; Dầu khí Việt Nam.

11 Tổng công ty: Truyền tải điện quốc gia; Điện lực miền Bắc; Điện lực miền Trung; Điện lực miền Nam; Điện lực TP. Hà Nội; Điện lực TP. Hồ Chí Minh; Phát điện 1; Phát điện 2; Phát điện 3; Điện lực Dầu khí; Điện lực TKV.

06 Cục/Vụ và đơn vị thuộc Bộ Công Thương, gồm: Văn phòng Bộ; Vụ Pháp chế; Cục: ĐCK, Điện lực; Viện Năng lượng và NSMO.

1.2. Đến ngày**tháng 4 năm 2026**, Bộ Công Thương nhận được ý kiến góp ý, gồm:

11 Bộ và cơ quan ngang Bộ, gồm: Văn phòng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ; Các Bộ: Ngoại giao; Tài chính; Tư Pháp; Quốc phòng; Công an; NN&MT; Y tế; Khoa học và Công nghệ; Xây dựng.

02 Ủy ban, gồm: Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam; Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội;

34 Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố;

03 Viện, gồm: Kiểm sát Nhân dân Tối cao; Hàn lâm, Khoa học Xã hội Việt Nam; Hàn lâm, Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

03 Tập đoàn, gồm: Điện lực Việt Nam; Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam; Dầu khí Việt Nam.

11 Tổng công ty: Truyền tải điện quốc gia; Điện lực miền Bắc; Điện lực miền Trung; Điện lực miền Nam; Điện lực TP. Hà Nội; Điện lực TP. Hồ Chí Minh; Phát điện 1; Phát điện 2; Phát điện 3; Điện lực Dầu khí; Điện lực TKV.

06 Cục/Vụ và đơn vị thuộc Bộ Công Thương, gồm: Văn phòng Bộ; Vụ Pháp chế; Cục: ĐCK, Điện lực; Viện Năng lượng và NSMO.

BẢN TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC
Đối với Dự thảo Thông tư về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện

TT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
I	Bộ/ngành			
1		Bộ TC		
II	Ủy ban nhân dân/ Sở Công Thương các tỉnh, thành phố			
1		SCT Hà Nội		
III	Tổ chức chính trị, xã hội			
1				
IV	Các đơn vị trong Bộ Công Thương			
1		Vụ PC		
V	Tập đoàn/Tổng Công ty			
1		EVN		

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO THÔNG TƯ VỀ QUẢN LÝ AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN
VỚI MỘT PHẦN NGHỊ ĐỊNH SỐ 62/2025/NĐ-CP

1. Đối với Dự thảo Thông tư về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện thay thế một phần Nghị định số 62/2025/NĐ-CP

I	Dự thảo Thông tư về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Thuyết minh
I	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng</p> <p>1. Thông tư này quy định chi tiết:</p> <p>a) Khoản 7 Điều 75; khoản 5 Điều 77 và khoản 8 Điều 78 của Luật Điện lực năm 2024 đã được Chính phủ phân cấp cho Bộ Công Thương tại Điều 25 của Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;</p> <p>b) Khoản 4 Điều 77 Luật Điện lực năm 2024.</p> <p>2. Thông tư này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.</p>	<p>Phạm vi điều chỉnh trên cơ sở Nghị định số 146/2005/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại và nhiệm vụ được Chính phủ giao tại Nghị định số 62/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực</p>	

<p>Điều 2. Giải thích từ ngữ</p> <p>Trong Thông tư này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chủ sở hữu công trình thủy điện là tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng hoặc được chuyển giao quyền giao quyền sở hữu công trình thủy điện. 2. Công trình thủy điện (bao gồm công trình thủy điện tích năng) được tạo thành bởi trí tuệ, sức lao động của con người cùng vật liệu xây dựng và thiết bị lắp đặt vào công trình nhằm mục đích chính là khai thác năng lượng của các nguồn nước để phát điện phục vụ phát triển kinh tế-xã hội. Công trình thủy điện bao gồm các hạng mục: hồ chứa thủy điện, công trình đầu mối, tuyến năng lượng, hệ thống dẫn, chuyển nước và các công trình khác phục vụ quản lý, khai thác thủy điện. 3. Cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện (sau đây gọi tắt là cơ sở dữ liệu thủy điện) là tập hợp các dữ liệu về vận hành công trình thủy điện do Bộ Công Thương xây dựng, quản lý và được vận hành trên trang hệ thống cơ sở dữ liệu hồ thủy điện - Bộ Công Thương. 4. Hệ thống cảnh báo vận hành phát điện, vận hành xả lũ gồm các còi hú và trạm cảnh báo để báo hiệu, thông tin, cảnh báo về việc thay đổi chế độ vận hành phát điện, vận hành xả lũ. 5. Kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy điện là hoạt động kiểm tra, đánh giá chất lượng hoặc nguyên nhân hư hỏng, đánh giá an toàn của đập, hồ chứa 	<p>Điều 2. Giải thích từ ngữ</p> <p>Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chủ sở hữu công trình thủy điện là tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng hoặc được chuyển giao quyền sở hữu công trình thủy điện. 2. Công trình lưới điện là tổ hợp các phương tiện, máy móc, thiết bị, kết cấu xây dựng phục vụ trực tiếp cho hoạt động truyền tải điện, phân phối điện, hệ thống bảo vệ công trình. 3. Công trình nguồn điện là tổ hợp các phương tiện, máy móc, thiết bị, kết cấu xây dựng phục vụ trực tiếp cho hoạt động phát điện, hệ thống bảo vệ công trình. 4. Công trình thủy điện là công trình có nhiệm vụ phát điện, bao gồm: Đập, hồ chứa thủy điện, tuyến năng lượng, nhà máy thủy điện và các công trình khác phục vụ quản lý, khai thác thủy điện. 5. Dây bọc là dây dẫn điện được bọc lớp cách điện có mức cách điện tối thiểu bằng điện áp pha của đường dây. 6. Điện áp cao là điện áp danh định trên 01 kV. 7. Đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện là tổ chức, cá nhân được chủ sở hữu công trình thủy điện giao thực hiện quản lý, vận hành và khai thác công trình thủy điện. 8. Hệ thống giám sát vận hành là hệ thống bao gồm thiết bị để kết nối số liệu quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng, tình hình ngập lụt hạ du đập; camera giám sát vận hành công trình và phần mềm hỗ trợ điều 	<p>- Giữ nguyên giải thích từ ngữ về chủ sở hữu công trình thủy điện, kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy điện, khả năng xả lũ, vùng hạ du đập;</p> <p>- Bổ sung giải thích từ ngữ về cơ sở dữ liệu, hệ thống cảnh báo, Hệ thống cảnh báo vận hành phát điện, vận hành xả lũ, Khai báo cơ sở dữ liệu thủy điện.</p> <p>- Sửa đổi giải thích từ ngữ về công trình thủy điện.</p>
--	---	---

<p>thủy điện và các công trình có liên quan đến hồ chứa thủy điện thông qua đo đạc, quan trắc, thí nghiệm kết hợp với việc tính toán, phân tích.</p> <p>6. Khả năng xả lũ là năng lực của công trình xả cho phép xả được lũ ứng với tần suất lũ thiết kế hoặc tần suất lũ kiểm tra mà vẫn đảm bảo an toàn công trình.</p> <p>7. Vùng hạ du đập thủy điện là vùng bị ngập lụt khi hồ chứa thủy điện thực hiện xả nước theo quy trình, xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập.</p> <p>8. Khai báo cơ sở dữ liệu thủy điện là quá trình cung cấp, cập nhật và số hóa dữ liệu thủy điện vào hệ thống cơ sở dữ liệu thủy điện Bộ Công Thương. Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này được cấp quyền truy cập cơ sở dữ liệu thủy điện để thực hiện khai báo, quản lý và sử dụng.</p> <p>9. Quản lý cơ sở dữ liệu thủy điện là hoạt động nhằm đảm bảo sự vận hành an toàn và ổn định của cơ sở dữ liệu thủy điện trên trang thông tin điện tử và các hoạt động khác giúp các tổ chức, cá nhân thực hiện quy định của Thông tư này.</p>	<p>hành đập, hồ chứa nước theo diễn biến thực tế.</p> <p>9. Hồ chứa thủy điện là hồ chứa nước sử dụng để phát điện và cho các mục tiêu khác theo chức năng, nhiệm vụ của công trình.</p> <p>10. Khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp là khoảng cách tối thiểu từ phần tử mang điện đến điểm gần nhất của thiết bị, dụng cụ, phương tiện, công trình, cây, vật thể bay.</p> <p>11. Khả năng xả lũ là năng lực của công trình xả cho phép xả được lũ ứng với tần suất lũ thiết kế hoặc tần suất lũ kiểm tra mà vẫn đảm bảo an toàn công trình.</p> <p>12. Kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy điện là hoạt động kiểm tra, đánh giá chất lượng hoặc nguyên nhân hư hỏng, đánh giá an toàn của đập, hồ chứa thủy điện và các công trình có liên quan đến hồ chứa thủy điện thông qua đo đạc, quan trắc, thí nghiệm kết hợp với việc tính toán, phân tích.</p> <p>13. Sự cố điện nghiêm trọng đến mức thảm họa là biến động lớn do sự cố điện trên diện rộng gây ra đe dọa hoặc làm thiệt hại nghiêm trọng về người, tài sản, môi trường, quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội vượt quá khả năng ứng phó, khắc phục của ngành điện và chính quyền địa phương.</p> <p>14. Trạm điện là trạm biến áp, trạm cắt, trạm bù, trạm chỉnh lưu.</p> <p>15. Trạng thái vồng cực đại của dây dẫn điện là trạng thái tính toán dây dẫn khi dòng thời chịu tác động khắc nghiệt nhất của các yếu tố ảnh hưởng như dòng điện qua dây dẫn, nhiệt độ môi trường xung quanh, tải</p>
---	---

	<p>trọng gió.</p> <p>16. Tuyến năng lượng là tổ hợp các hạng mục từ cửa nhận nước trên hồ chứa thủy điện qua cửa van vào tua bin phát điện đến hết kênh dẫn nước ra khỏi nhà máy thủy điện.</p> <p>17. Vùng hạ du đập thủy điện là vùng bị ngập lụt khi hồ chứa thủy điện thực hiện xả nước theo quy trình, xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập.</p>	<p>16. Tuyến năng lượng là tổ hợp các hạng mục từ cửa nhận nước trên hồ chứa thủy điện qua cửa van vào tua bin phát điện đến hết kênh dẫn nước ra khỏi nhà máy thủy điện.</p> <p>17. Vùng hạ du đập thủy điện là vùng bị ngập lụt khi hồ chứa thủy điện thực hiện xả nước theo quy trình, xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập.</p>	<p>Kế thừa Điều 30 Nghị định 62/2025/NĐ-CP, có chỉnh sửa thành phố, thị xã thành đô thị chính phù hợp với chính quyền địa phương 2 cấp</p>
3	<p>Điều 3. Phân loại công trình thủy điện</p> <p>Công trình thủy điện được phân loại để phục vụ công tác quản lý, vận hành bảo đảm an toàn công trình:</p> <p>1. Công trình thủy điện quan trọng đặc biệt thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Đập có chiều cao từ 100 m trở lên;</p> <p>b) Hồ chứa thủy điện có dung tích toàn bộ từ 1.000.000.000 m³ trở lên;</p> <p>c) Hồ chứa thủy điện có dung tích từ 500.000.000 m³ đến dưới 1.000.000.000 m³ mà vùng hạ du đập có đô thị, khu công nghiệp, công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia;</p> <p>d) Nhà máy thủy điện có công suất lắp máy trên 1000 MW.</p> <p>2. Công trình thủy điện lớn thuộc một trong các trường hợp sau:</p>	<p>Điều 30. Phân loại công trình thủy điện</p> <p>Công trình thủy điện được phân loại để phục vụ công tác quản lý, vận hành bảo đảm an toàn công trình:</p> <p>1. Công trình thủy điện quan trọng đặc biệt thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Đập có chiều cao từ 100 m trở lên hoặc công trình có hồ chứa quy định tại điểm b, điểm c khoản này;</p> <p>b) Hồ chứa thủy điện có dung tích toàn bộ từ 1.000.000.000 m³ trở lên;</p> <p>c) Hồ chứa thủy điện có dung tích từ 500.000.000 m³ đến dưới 1.000.000.000 m³ mà vùng hạ du đập là thành phố, thị xã, khu công nghiệp, công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia;</p> <p>d) Nhà máy thủy điện có công suất lắp máy trên 1000 MW.</p> <p>2. Công trình thủy điện lớn thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Đập có chiều cao từ 15 m đến dưới 100 m hoặc công trình có hồ chứa nước quy định tại điểm c khoản này;</p> <p>b) Đập có chiều cao từ 10 m đến dưới 15 m và chiều</p>	<p>Kế thừa Điều 30 Nghị định 62/2025/NĐ-CP, có chỉnh sửa thành phố, thị xã thành đô thị chính phù hợp với chính quyền địa phương 2 cấp</p>

	<p>a) Đập có chiều cao từ 15 m đến dưới 100 m;</p> <p>b) Đập có chiều cao từ 10 m đến dưới 15 m và chiều dài đập từ 500 m trở lên hoặc đập có chiều cao từ 10 m đến dưới 15 m và có lưu lượng tràn xả lũ thiết kế trên 2.000 m³/s;</p> <p>c) Hồ chứa thủy điện có dung tích toàn bộ từ 3.000.000 m³ đến dưới 1.000.000.000 m³, trừ hồ chứa quy định tại điểm c khoản 1 Điều này;</p> <p>d) Nhà máy thủy điện có công suất lắp máy từ trên 50 MW đến 1000 MW.</p> <p>3. Công trình thủy điện vừa thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Đập có chiều cao từ 10 m đến dưới 15 m hoặc đập của hồ chứa thủy điện quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, trừ đập quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Hồ chứa thủy điện có dung tích toàn bộ từ 500.000 m³ đến dưới 3.000.000 m³;</p> <p>c) Nhà máy thủy điện có công suất lắp máy từ trên 30 MW đến 50 MW.</p> <p>4. Công trình thủy điện nhỏ thuộc một trong các trường hợp sau</p> <p>a) Đập có chiều cao từ 5 m đến dưới 10 m;</p> <p>b) Hồ chứa thủy điện có dung tích toàn bộ từ 50.000 m³ đến dưới 500.000 m³;</p> <p>c) Nhà máy thủy điện có công suất lắp máy từ 30 MW trở xuống.</p> <p>5. Thẩm quyền quyết định danh mục công trình thủy điện</p> <p>a) Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có công trình thủy điện trên địa bàn, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định danh mục công trình</p>	<p>dài đập từ 500 m trở lên hoặc đập có chiều cao từ 10 m đến dưới 15 m và có lưu lượng tràn xả lũ thiết kế trên 2.000 m³/s;</p> <p>c) Hồ chứa thủy điện có dung tích toàn bộ từ 3.000.000 m³ đến dưới 1.000.000.000 m³, trừ hồ chứa quy định tại điểm c khoản 1 Điều này;</p> <p>d) Nhà máy thủy điện có công suất lắp máy từ trên 50 MW đến 1000 MW.</p> <p>3. Công trình thủy điện vừa thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Đập có chiều cao từ 10 m đến dưới 15 m hoặc đập của hồ chứa thủy điện quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, trừ đập quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Hồ chứa thủy điện có dung tích toàn bộ từ 500.000 m³ đến dưới 3.000.000 m³;</p> <p>c) Nhà máy thủy điện có công suất lắp máy từ trên 30 MW đến 50 MW.</p> <p>4. Công trình thủy điện nhỏ thuộc một trong các trường hợp sau</p> <p>a) Đập có chiều cao từ 5 m đến dưới 10 m;</p> <p>b) Hồ chứa thủy điện có dung tích toàn bộ từ 50.000 m³ đến dưới 500.000 m³;</p> <p>c) Nhà máy thủy điện có công suất lắp máy từ 30 MW trở xuống.</p> <p>5. Thẩm quyền quyết định danh mục công trình thủy điện</p> <p>a) Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có công trình thủy điện trên địa bàn, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định danh mục công trình</p>
--	--	--

	<p>MW trở xuống.</p> <p>5. Thẩm quyền quyết định danh mục công trình thủy điện (theo khoản 2 Điều 26 của Nghị định số 146)</p> <p>a) Bộ Công Thương quyết định danh mục công trình thủy điện quan trọng đặc biệt; công trình thủy điện lớn, vừa, nhỏ được xây dựng trên địa bàn 02 tỉnh trở lên;</p> <p>b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định danh mục công trình thủy điện trên địa bàn, trừ công trình thủy điện quy định tại điểm a, điểm b khoản này.</p>	<p>thủy điện quan trọng đặc biệt;</p> <p>b) Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định danh mục công trình thủy điện lớn, vừa, nhỏ được xây dựng trên địa bàn 02 tỉnh trở lên;</p> <p>c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định danh mục công trình thủy điện trên địa bàn, trừ công trình thủy điện quy định tại điểm a, điểm b khoản này.</p>	<p>Kế thừa Điều 30 Nghị định 62/2025/NĐ-CP, nội dung này Bộ Công Thương đã ban hành QCKT QG về công trình thủy điện, Thông tư số 59/2025/TT-BCT.</p>
4	<p>Điều 4. Phân cấp công trình thủy điện</p> <p>Công trình thủy điện được phân cấp theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình thủy điện và quy định của pháp luật về xây dựng nhằm phục vụ công tác thiết kế, thi công, xây dựng, quan trắc, kiểm định an toàn, bảo trì, bảo dưỡng công trình thủy điện.</p>	<p>Điều 31. Phân cấp công trình thủy điện</p> <p>Công trình thủy điện được phân cấp theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thủy điện và phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng nhằm phục vụ công tác thiết kế, thi công, xây dựng, quan trắc, kiểm định an toàn, bảo trì, bảo dưỡng công trình thủy điện.</p>	<p>Kế thừa Điều 33 Nghị định 62/2025/NĐ-CP. Về trình tự, thủ tục thẩm định phê duyệt.</p> <p>Dự thảo đã không còn quy định cụ</p>
5	<p>Điều 5. Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện</p> <p>1. Thẩm quyền phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện (điều chỉnh)</p> <p>a) Bộ Công Thương là cơ quan thẩm quyền phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện (điều chỉnh) đối với công trình thủy điện quan trọng đặc</p>	<p>Điều 33. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện</p> <p>6. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện:</p> <p>a) Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt bao gồm các tài liệu theo điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều này.</p> <p>b) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ tại khoản 2 Điều này có trách nhiệm xem xét, thẩm định hồ sơ, trình cấp thẩm</p>	<p>Kế thừa Điều 33 Nghị định 62/2025/NĐ-CP. Về trình tự, thủ tục thẩm định phê duyệt.</p> <p>Dự thảo đã không còn quy định cụ</p>

<p>biệt và công trình thủy điện trên địa bàn từ hai tỉnh trở lên.</p> <p>b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan thẩm quyền phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện (điều chỉnh) đối với công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh, trừ các công trình thủy điện quy định tại điểm a khoản này.</p> <p>c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện (điều chỉnh) đối với công trình thủy điện trên địa bàn 01 xã;</p> <p>3. Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện (điều chỉnh)</p> <p>Chủ sở hữu công trình thủy điện nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện (điều chỉnh) trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi qua dịch vụ công trực tuyến đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại khoản 6 Điều này; chịu trách nhiệm về tính pháp lý, độ tin cậy, chính xác của các tài liệu sử dụng trong hồ sơ quy trình vận hành hồ chứa thủy điện. Hồ sơ bao gồm:</p> <p>a) Tờ trình đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện (bản chính hoặc bản gốc);</p> <p>b) Dự thảo quy trình vận hành hồ chứa thủy điện (điều chỉnh) theo Mẫu Quy trình quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này;</p>	<p>quyền phê duyệt theo trình tự tại khoản 3, khoản 4 Điều này.</p>	<p>thể cơ quan tiếp nhận, thẩm định để phù hợp với quy định về tổ chức hành chính địa phương và tổ chức Chính phủ.</p>
---	---	--

	<p>c) Báo cáo thuyết minh và phụ lục kết quả tính toán kỹ thuật (bản chính hoặc bản gốc);</p> <p>d) Các tài liệu liên quan khác kèm theo (bản sao y).</p> <p>4. Cơ quan tiếp nhận, thẩm định hồ sơ điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện</p> <p>a) Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Công Thương;</p> <p>b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cơ quan chuyên môn thuộc phạm vi quản lý tiếp nhận, thẩm định hồ sơ điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>c) Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện trên địa bàn 01 xã, Ủy ban nhân dân cấp xã giao cơ quan chuyên môn thuộc phạm vi quản lý tiếp nhận, thẩm định hồ sơ quy trình vận hành hồ chứa thủy điện.</p> <p>5. Trình tự thẩm định điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện</p> <p>a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan thẩm định xem xét, kiểm tra; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan thẩm định thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị phê duyệt quy</p>	
--	--	--

	<p>trình vận hành hồ chứa để hoàn chỉnh theo quy định;</p> <p>b) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan thẩm định tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt. Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan thẩm định thông báo bằng văn bản cho chủ sở hữu công trình để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>6. Trong quá trình thẩm định, cơ quan thẩm định có trách nhiệm như sau:</p> <p>a) Đối với quy trình vận hành hồ chứa thủy điện (điều chỉnh) thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Công Thương, cơ quan thẩm định lấy ý kiến tổ chức có liên quan; trình cấp thẩm quyền lấy ý kiến Ban Chỉ đạo phòng thủ dân sự Quốc gia, các bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan;</p> <p>b) Đối với quy trình vận hành hồ chứa thủy điện (điều chỉnh) thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan thẩm định lấy ý kiến Ban Chỉ đạo phòng thủ dân sự cấp tỉnh, cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước, phòng chống thiên tai cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức liên quan;</p> <p>c) Đối với quy trình vận hành hồ chứa thủy điện (điều chỉnh) do UBND cấp tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt, cơ quan thẩm định lấy ý kiến cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực công thương, tài nguyên nước, phòng chống thiên</p>	
--	--	--

	<p>tại cấp tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng thủ dân sự cấp xã, tổ chức liên quan;</p> <p>d) Các bộ, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm gửi ý kiến bằng văn bản trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ quan thẩm quyền thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện.</p> <p>e) Trong quá trình thẩm định, cơ quan thẩm định được mời tổ chức, cá nhân có chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp tham gia thẩm định hoặc yêu cầu Chủ đầu tư lựa chọn tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực để thẩm tra làm cơ sở để thực hiện thẩm định trong trường hợp cần thiết.</p> <p>7. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện (điều chỉnh), chủ sở hữu có trách nhiệm công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy điện trên cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan phê duyệt, chủ sở hữu, trụ sở đơn vị quản lý vận hành và Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>		
6	<p>Điều 6. Điều chỉnh phương án ứng phó tình huống khẩn cấp</p> <p>1. Thẩm quyền phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp (điều chỉnh)</p> <p>a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp (điều chỉnh) đối với công trình thủy điện trên địa bàn 01 tỉnh. Trường hợp công trình thủy điện thuộc địa bàn từ 02 tỉnh trở</p>	<p>Điều 34. Phương án ứng phó tình huống khẩn cấp</p> <p>8. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt điều chỉnh phương án ứng phó tình huống khẩn cấp:</p> <p>a) Hồ sơ trình phê duyệt bao gồm tài liệu theo điểm a, điểm b, điểm c khoản 3 Điều này.</p> <p>b) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ tại khoản 5 Điều này có trách nhiệm thẩm định, trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo khoản 6, khoản 7 Điều này.</p>	<p>Kế thừa Điều 34 Nghị định 62/2025/NĐ-CP.</p> <p>Về trình tự, thủ tục thẩm định phê duyệt.</p> <p>Dự thảo đã không còn quy định cụ</p>

	<p>lên, thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt hạng mục nhà máy thủy điện có trách nhiệm chủ trì phê duyệt điều chỉnh phương án ứng phó tình huống khẩn cấp (điều chỉnh) sau khi lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan.</p> <p>b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân cấp Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp (điều chỉnh) đối với công trình thủy điện trên địa bàn 01 xã.</p> <p>3. Nội dung điều chỉnh phương án ứng phó tình huống khẩn cấp</p> <p>a) Kịch bản vận hành hồ chứa trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập;</p> <p>b) Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập:</p> <p>Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập được xây dựng và công bố và bàn giao cho chủ sở hữu công trình thủy điện theo quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.</p> <p>Tại các khu vực chưa được cơ quan thẩm quyền phê duyệt và công bố bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập, Chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm khảo sát, tính toán, để xác định phạm vi vùng hạ du đập bị ảnh hưởng và mức độ ngập lụt vùng hạ du đập khi hồ chứa xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập phục vụ việc xây dựng phương án ứng phó tình huống khẩn cấp;</p> <p>c) Các tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập; dự kiến và kế hoạch ứng phó;</p>
<p>thể cơ quan tiếp nhận, thẩm định để phù hợp với quy định về tổ chức hành chính địa phương và tổ chức Chính phủ</p>	

	<p>d) Thống kê các đối tượng bị ảnh hưởng, mức độ ảnh hưởng theo các kịch bản;</p> <p>đ) Quy định về chế độ, phương thức thông tin, cảnh báo, báo động đến chính quyền địa phương, cơ quan quản lý nhà nước, phòng chống thiên tai và người dân khu vực bị ảnh hưởng;</p> <p>e) Kế hoạch ứng phó phù hợp với từng tình huống lũ, ngập lụt ở vùng hạ du công trình;</p> <p>g) Nguồn lực tổ chức thực hiện phương án;</p> <p>h) Trách nhiệm của chủ sở hữu, đơn vị quản lý công trình thủy điện, chính quyền các cấp và các cơ quan, đơn vị liên quan.</p> <p>3. Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt điều chỉnh phương án ứng phó tình huống khẩn cấp</p> <p>Chủ sở hữu công trình thủy điện nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc qua công dịch vụ công trực tuyến đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ quy định tại khoản 5 Điều này; chịu trách nhiệm về tính pháp lý, độ tin cậy, chính xác của các tài liệu sử dụng trong hồ sơ điều chỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp. Hồ sơ bao gồm:</p> <p>a) Tờ trình đề nghị phê duyệt (bản chính hoặc bản gốc).</p> <p>b) Dự thảo phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp theo mẫu phương án tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này;</p> <p>c) Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật (bản sao y);</p> <p>d) Các tài liệu liên quan khác kèm theo (bản sao y).</p> <p>4. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, thẩm định điều chỉnh</p>	
--	---	--

	<p>phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp</p> <p>a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cơ quan chuyên môn thuộc phạm vi quản lý tiếp nhận hồ sơ, thẩm định điều chỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;</p> <p>b) Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp công trình thủy điện trên địa bàn 01 xã, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm giao cơ quan chuyên môn thuộc phạm vi quản lý tiếp nhận hồ sơ, thẩm định điều chỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn.</p> <p>5. Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp (điều chỉnh).</p> <p>a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lại hồ sơ cho chủ sở hữu công trình và thông báo bằng văn bản lý do trả hồ sơ;</p> <p>b) Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định phương án. Trường hợp đủ điều kiện thì trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho chủ sở hữu công trình để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định;</p> <p>d) Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận</p>	
--	--	--

	<p>hồ sơ trình phê duyệt của cơ quan tổ chức thẩm định, cơ quan thẩm quyền phê duyệt có trách nhiệm phê duyệt điều chỉnh phương án ứng phó tình huống khẩn cấp. Trường hợp có ý kiến khác về hồ sơ, cơ quan phê duyệt thông báo bằng văn bản cho cơ quan thẩm định để hoàn chỉnh theo quy định.</p> <p>6. Trong quá trình thẩm định, cơ quan thẩm định có trách nhiệm như sau:</p> <p>a) Đối với phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp (điều chỉnh) thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan thẩm định lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về phòng chống thiên tai, tài nguyên nước, thủy lợi cấp tỉnh ở hạ du, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở hạ du có liên quan và các tổ chức khác có liên quan;</p> <p>b) Đối với phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp (điều chỉnh) do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan thẩm định lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp xã vùng hạ du đáp và tổ chức khác có liên quan;</p> <p>c) Các cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm gửi ý kiến bằng văn bản trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ quan thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp (điều chỉnh).</p>	
--	---	--

<p>Điều 7. Điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện cấp</p> <p>1. Thẩm quyền phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện (điều chỉnh)</p> <p>a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện (điều chỉnh) đối với công trình thủy điện trên địa bàn 01 tỉnh. Trường hợp công trình thủy điện thuộc địa bàn từ 02 tỉnh trở lên, thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt hạng mục nhà máy thủy điện có trách nhiệm chủ trì phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện (điều chỉnh) sau khi lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan.</p> <p>b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân cấp Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện (điều chỉnh) đối với công trình thủy điện trên địa bàn 01 xã.</p> <p>3. Nội dung điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện</p> <p>a) Đặc điểm địa hình, thông số thiết kế, sơ đồ mặt bằng bố trí công trình. chỉ giới cấm mốc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện;</p> <p>b) Tình hình quản lý, khai thác và bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện;</p> <p>c) Chế độ báo cáo, kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất;</p> <p>d) Quy định việc giới hạn hoặc cấm các loại phương tiện giao thông có tải trọng lớn lưu thông trong phạm vi bảo vệ công trình; quy định về phòng cháy</p>	<p>Điều 35. Phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện</p> <p>7. Nội dung, hồ sơ, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 5 Điều này.</p>	<p>Kế thừa Điều 35 Nghị định 62/2025/NĐ-CP. Về trình tự, thủ tục thẩm định phê duyệt.</p> <p>Dự thảo đã không còn quy định cụ thể cơ quan tiếp nhận, thẩm định để phù hợp với quy định về tổ chức hành chính địa phương và tổ chức Chính phủ</p>
--	---	--

	<p>chứa cháy; bảo vệ an toàn nơi lưu trữ tài liệu, kho tàng cất giữ vật liệu nổ, chất dễ cháy, chất độc hại;</p> <p>đ) Tổ chức lực lượng và phân công trách nhiệm bảo vệ công trình thủy điện, trang thiết bị hỗ trợ công tác bảo vệ;</p> <p>e) Tổ chức kiểm tra, kiểm soát người và phương tiện ra, vào công trình;</p> <p>g) Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hành vi xâm phạm, phá hoại công trình và vùng phụ cận của công trình thủy điện;</p> <p>h) Bảo vệ, xử lý khi công trình thủy điện xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố;</p> <p>i) Nguồn lực tổ chức thực hiện phương án;</p> <p>k) Trách nhiệm của chủ sở hữu, đơn vị quản lý công trình thủy điện, chính quyền các cấp và các cơ quan, đơn vị liên quan.</p> <p>3. Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt điều chỉnh phương án:</p> <p>Chủ sở hữu công trình thủy điện nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ quy định tại khoản 5 Điều này; chịu trách nhiệm về tính pháp lý, độ tin cậy, chính xác của các tài liệu sử dụng trong hồ sơ điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện. Hồ sơ bao gồm:</p> <p>a) Báo cáo thuyết minh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện (điều chỉnh) theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này;</p> <p>b) Bản vẽ tổng mặt bằng công trình và các hạng mục</p>	
--	--	--

	<p>công trình cần bảo vệ;</p> <p>c) Các tài liệu khác có liên quan.</p> <p>4. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện (điều chỉnh)</p> <p>a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cơ quan chuyên môn thuộc phạm vi quản lý tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;</p> <p>b) Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện (điều chỉnh) trên địa bàn 01 xã, thì Ủy ban nhân dân cấp xã giao phòng chuyên môn thuộc phạm vi quản lý là cơ quan tiếp nhận hồ sơ, thẩm định điều chỉnh phương án ứng bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện.</p> <p>5. Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện</p> <p>a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan thẩm định xem xét, kiểm tra; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan thẩm định thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị phê duyệt điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện để hoàn chỉnh theo quy định;</p> <p>b) Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan thẩm định tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt. Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan thẩm định thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị</p>	
--	---	--

	<p>phê duyệt để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;</p> <p>c) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ trình phê duyệt của cơ quan tổ chức thẩm định, cơ quan phê duyệt xem xét, kiểm tra; trường hợp có ý kiến khác về hồ sơ, cơ quan phê duyệt thông báo bằng văn bản cho cơ quan tổ chức thẩm định đề nghị phê duyệt điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện để hoàn chỉnh theo quy định;</p> <p>d) Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ trình phê duyệt của cơ quan tổ chức thẩm định, cơ quan thẩm quyền phê duyệt có trách nhiệm phê duyệt điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện.</p> <p>6. Trong quá trình thẩm định, cơ quan thẩm định có trách nhiệm như sau:</p> <p>a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan thẩm định lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức liên quan;</p> <p>b) Trường hợp công trình thủy điện thuộc địa bàn 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt nhà máy thủy điện lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân các tỉnh có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh, tổ chức liên quan;</p> <p>c) Đối với phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện (điều chỉnh) do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan thẩm định lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp xã vùng hạ du đập và tổ chức khác có liên quan;</p> <p>d) Các cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm gửi ý kiến bằng văn bản trong thời hạn 7 ngày kể từ</p>	
--	--	--

<p>ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ quan thẩm quyền thẩm định, phê duyệt điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện.</p>	<p>Điều 8. Kế khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa thủy điện</p> <p>1. Trách nhiệm kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa thủy điện</p> <p>a) Chủ sở hữu công trình thủy điện lập và gửi bản kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa thủy điện đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu đưa vào khai thác;</p> <p>b) Công trình thủy điện đang khai thác khi điều chỉnh quy mô, mục đích sử dụng; thay đổi chủ sở hữu, đơn vị quản lý công trình thủy điện phải điều chỉnh bản kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa thủy điện và gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kê từ ngày có thay đổi.</p> <p>2. Tờ khai đăng ký an toàn công trình, hồ chứa thủy điện theo mẫu tại Phụ lục VII Thông tư này.</p> <p>3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cơ quan chuyên môn thuộc phạm vi quản lý có trách nhiệm tiếp nhận kê khai đăng ký an toàn công trình, hồ chứa thủy điện; tổng hợp, xây dựng cơ sở dữ liệu về thông số kỹ thuật, thông tin quản lý đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn; báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.</p>	<p>Điều 38. Kế khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa thủy điện</p> <p>1. Trách nhiệm kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa thủy điện</p> <p>a) Chủ sở hữu công trình thủy điện lập và gửi bản kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa thủy điện đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu đưa vào khai thác;</p> <p>b) Công trình thủy điện đang khai thác khi điều chỉnh quy mô, mục đích sử dụng; thay đổi chủ sở hữu, đơn vị quản lý công trình thủy điện phải điều chỉnh bản kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa thủy điện và gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có thay đổi.</p> <p>2. Tờ khai đăng ký an toàn công trình, hồ chứa thủy điện theo mẫu tại Phụ lục VII Nghị định này.</p> <p>3. Sở Công Thương có trách nhiệm tiếp nhận kê khai đăng ký an toàn công trình, hồ chứa thủy điện; tổng hợp, xây dựng cơ sở dữ liệu về thông số kỹ thuật, thông tin quản lý đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn; báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.</p>	<p>Kế thừa Điều 38 Nghị định 62/2025/NĐ-CP. Dự thảo đã không còn quy định cụ thể cơ quan tiếp nhận kê khai để phù hợp với quy định về tổ chức hành chính địa phương và tổ chức Chính phủ.</p>
---	---	--	---

<p>Điều 9. Quan trắc công trình đập, hồ chứa thủy điện</p> <p>1. Chủ sở hữu đập thủy điện có trách nhiệm lắp đặt thiết bị quan trắc công trình đập, hồ chứa thủy điện theo quy chuẩn kỹ thuật tương ứng và quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>2. Trách nhiệm của đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện</p> <p>a) Quan trắc công trình đập, hồ chứa thủy điện và các công trình có liên quan theo quy định trong hồ sơ thiết kế và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia để theo dõi liên tục tình trạng an toàn, ổn định của công trình;</p> <p>b) Phân tích, đánh giá, xử lý số liệu quan trắc; phát hiện dấu hiệu bất thường để kịp thời xử lý; lưu trữ tài liệu quan trắc theo quy định;</p> <p>c) Báo cáo chủ sở hữu công trình thủy điện kết quả quan trắc.</p> <p>3. Trách nhiệm của chủ sở hữu công trình thủy điện</p> <p>a) Trên cơ sở phân tích số liệu quan trắc công trình đập, hồ chứa thủy điện, chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm lập và thực hiện kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng công trình đập, hồ chứa thủy điện theo quy định tại Điều 12 Thông tư này;</p> <p>b) Định kỳ tổ chức kiểm tra, kiểm định, đánh giá tình trạng hoạt động của các thiết bị quan trắc và có phương án sửa chữa, thay thế kịp thời các thiết bị hỏng hoặc không bảo đảm chất lượng.</p>	<p>Điều 39. Quan trắc công trình đập, hồ chứa thủy điện</p> <p>1. Chủ sở hữu đập thủy điện có trách nhiệm lắp đặt thiết bị quan trắc công trình đập, hồ chứa thủy điện theo quy chuẩn kỹ thuật tương ứng và quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>2. Trách nhiệm của đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện</p> <p>a) Quan trắc công trình đập, hồ chứa thủy điện và các công trình có liên quan theo quy định trong hồ sơ thiết kế và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia để theo dõi liên tục tình trạng an toàn, ổn định của công trình;</p> <p>b) Phân tích, đánh giá, xử lý số liệu quan trắc; phát hiện dấu hiệu bất thường để kịp thời xử lý; lưu trữ tài liệu quan trắc theo quy định;</p> <p>c) Báo cáo chủ sở hữu công trình thủy điện kết quả quan trắc.</p> <p>3. Trách nhiệm của chủ sở hữu công trình thủy điện</p> <p>a) Trên cơ sở phân tích số liệu quan trắc công trình đập, hồ chứa thủy điện, chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm lập và thực hiện kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng công trình đập, hồ chứa thủy điện theo quy định tại Điều 42 Nghị định này;</p> <p>b) Định kỳ tổ chức kiểm tra, kiểm định, đánh giá tình trạng hoạt động của các thiết bị quan trắc và có phương án sửa chữa, thay thế kịp thời các thiết bị hỏng hoặc không bảo đảm chất lượng.</p>	<p>Kế thừa Điều 39 Nghị định 62/2025/NĐ-CP.</p>
--	--	---

<p>Điều 10. Quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng</p> <p>1. Chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm bảo đảm kinh phí thực hiện quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng cho công trình đập, hồ chứa thủy điện.</p> <p>2. Đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện có trách nhiệm thu thập tin dự báo, quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng và quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn.</p> <p>3. Nội dung quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng</p> <p>a) Đối với công trình thủy điện có cửa van điều tiết lũ, phải quan trắc lượng mưa trên lưu vực, quan trắc mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập; tính toán lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả; dự báo lưu lượng đến hồ, khả năng gia tăng mực nước hồ chứa;</p> <p>b) Đối với công trình thủy điện lớn có tràn tự do, phải quan trắc lượng mưa trên lưu vực, mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập; tính toán lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả;</p> <p>c) Đối với công trình thủy điện vừa có tràn tự do, phải quan trắc mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập, tính toán lưu lượng xả; khuyến khích áp dụng các quy định khác tại điểm b khoản này;</p> <p>d) Đối với công trình thủy điện nhỏ có tràn tự do, phải quan trắc mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập và mực nước tại đập tràn.</p>	<p>Điều 40. Quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng</p> <p>1. Chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm bảo đảm kinh phí thực hiện quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng cho công trình đập, hồ chứa thủy điện.</p> <p>2. Đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện phải thu thập tin dự báo, quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng và quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn.</p> <p>3. Nội dung quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng</p> <p>a) Đối với công trình thủy điện có cửa van điều tiết lũ, phải quan trắc lượng mưa trên lưu vực, quan trắc mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập; tính toán lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả; dự báo lưu lượng đến hồ, khả năng gia tăng mực nước hồ chứa;</p> <p>b) Đối với công trình thủy điện lớn có tràn tự do, phải quan trắc lượng mưa trên lưu vực, mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập; tính toán lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả;</p> <p>c) Đối với công trình thủy điện vừa có tràn tự do, phải quan trắc mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập, tính toán lưu lượng xả; khuyến khích áp dụng các quy định khác tại điểm b khoản này;</p> <p>d) Đối với công trình thủy điện nhỏ có tràn tự do, phải quan trắc mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập và mực nước tại đập tràn.</p> <p>4. Chế độ quan trắc</p> <p>a) Đối với đập, hồ chứa nước có cửa van điều tiết lũ:</p>	<p>Kế thừa Điều 40 Nghị 62/2025/ND-CP.</p>
---	---	--

	<p>4. Chế độ quan trắc</p> <p>a) Đối với đập, hồ chứa nước có cửa van điều tiết lũ: Quan trắc 2 lần một ngày vào 07 giờ, 19 giờ trong mùa lũ; 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa khô; trường hợp vận hành chống lũ, tần suất quan trắc, tính toán tối thiểu 01 giờ một lần, quan trắc 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế;</p> <p>b) Đối với các đập, hồ chứa nước có tràn tự do: Quan trắc 2 lần một ngày vào 07 giờ, 19 giờ trong mùa lũ; 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa khô; trường hợp vận hành chống lũ, tần suất quan trắc, tính toán tối thiểu 01 giờ một lần, quan trắc 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế;</p> <p>5. Đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện có trách nhiệm cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng và cập nhật lên trang thông tin điện tử của đơn vị quản lý công trình thủy điện theo quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn và theo quy định sau:</p> <p>a) Công trình thủy điện có cửa van điều tiết lũ và đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt, lớn có tràn tự do: Cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn cho chủ sở hữu; cơ quan quản lý nhà nước về thủy điện, cơ quan phòng chống thiên tai tại các cấp nơi có công trình thủy điện, vùng hạ du đập; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương theo phạm vi quản lý của bộ; Ban Chỉ đạo phòng thủ dân sự quốc gia trong tình huống khẩn cấp;</p> <p>b) Công trình thủy điện vừa và nhỏ có tràn tự do:</p>	<p>Quan trắc 2 lần một ngày vào 07 giờ, 19 giờ trong mùa lũ; 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa khô; trường hợp vận hành chống lũ, tần suất quan trắc, tính toán tối thiểu 01 giờ một lần, quan trắc 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế;</p> <p>b) Đối với các đập, hồ chứa nước có tràn tự do: Quan trắc 2 lần một ngày vào 07 giờ, 19 giờ trong mùa lũ; 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa khô; trường hợp vận hành chống lũ, tần suất quan trắc, tính toán tối thiểu 01 giờ một lần, quan trắc 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế.</p> <p>5. Đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện phải cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng và cập nhật lên trang thông tin điện tử của đơn vị quản lý công trình thủy điện theo quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn và theo quy định sau:</p> <p>a) Công trình thủy điện có cửa van điều tiết lũ và đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt, lớn có tràn tự do: Cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn cho chủ sở hữu; cơ quan quản lý nhà nước về thủy điện, cơ quan phòng chống thiên tai các cấp nơi có công trình thủy điện, vùng hạ du đập; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương theo phạm vi quản lý của bộ; Ban Chỉ đạo phòng thủ dân sự quốc gia trong tình huống khẩn cấp;</p> <p>b) Công trình thủy điện vừa và nhỏ có tràn tự do:</p>
--	--	---

	<p>phòng thủ dân sự quốc gia trong tình huống khẩn cấp;</p> <p>b) Công trình thủy điện vừa và nhỏ có trần tự do: Cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn cho chủ sở hữu công trình, cơ quan quản lý nhà nước về thủy điện, cơ quan phòng chống thiên tai các cấp nơi có công trình thủy điện, vùng hạ du đập.</p> <p>6. Cung cấp thông tin, báo cáo</p> <p>a) Việc cung cấp thông tin, báo cáo được thực hiện theo một trong các hình thức sau: gửi trực tiếp, bằng fax, bằng mạng vi tính, qua điện thoại, bằng máy thông tin vô tuyến điện (ICOM) hoặc các hình thức khác;</p> <p>b) Văn bản phải được gửi đến chủ sở hữu, đơn vị quản lý công trình thủy điện để theo dõi và lưu trữ hồ sơ quản lý.</p>	<p>Cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn cho chủ sở hữu công trình, cơ quan quản lý nhà nước về thủy điện, cơ quan phòng chống thiên tai các cấp nơi có công trình thủy điện, vùng hạ du đập.</p> <p>6. Cung cấp thông tin, báo cáo</p> <p>a) Việc cung cấp thông tin, báo cáo được thực hiện theo một trong các hình thức sau: gửi trực tiếp, bằng fax, bằng mạng vi tính, qua điện thoại, bằng máy thông tin vô tuyến điện (ICOM) hoặc các hình thức khác;</p> <p>b) Văn bản phải được gửi đến chủ sở hữu, đơn vị quản lý công trình thủy điện để theo dõi và lưu trữ hồ sơ quản lý.</p>	<p>Kế thừa Điều 41 Nghị định 62/2025/NĐ-CP.</p> <p>Dự thảo đã không còn quy định cụ thể cơ quan tiếp nhận kê khai để phù hợp với quy định về tổ chức hành chính địa phương và tổ chức Chính phủ.</p>
11	<p>Điều 11. Kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy điện</p> <p>1. Kiểm định lần đầu thực hiện trong năm thứ ba kể từ ngày tích nước lần đầu.</p> <p>2. Kiểm định định kỳ 5 năm kể từ lần kiểm định gần nhất.</p> <p>3. Kiểm định đột xuất</p> <p>a) Khi phát hiện có hư hỏng, xuống cấp, không đảm bảo an toàn cho đập, hồ chứa thủy điện;</p> <p>b) Khi cần có cơ sở để quyết định kéo dài thời hạn sử dụng của công trình đối với đập, hồ chứa thủy điện hết tuổi thọ thiết kế hoặc làm cơ sở cho việc sửa chữa, nâng cấp đập, hồ chứa thủy điện;</p>	<p>Điều 41. Kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy điện</p> <p>1. Kiểm định lần đầu thực hiện trong năm thứ ba kể từ ngày tích nước vào công trình hoặc hồ chứa đạt đến mực nước dâng bình thường.</p> <p>2. Kiểm định định kỳ 5 năm kể từ lần kiểm định gần nhất.</p> <p>3. Kiểm định đột xuất</p> <p>a) Khi phát hiện có hư hỏng, xuống cấp, không đảm bảo an toàn cho đập, hồ chứa thủy điện;</p> <p>b) Khi cần có cơ sở để quyết định kéo dài thời hạn sử dụng của công trình đối với đập, hồ chứa thủy điện hết tuổi thọ thiết kế hoặc làm cơ sở cho việc sửa chữa, nâng cấp đập, hồ chứa thủy điện;</p>	

	<p>c) Theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều này.</p> <p>4. Thẩm quyền quyết định kiểm định đột xuất</p> <p>a) Bộ Công Thương quyết định kiểm định đột xuất đập, hồ chứa thủy điện quan trọng đặc biệt và đập, hồ chứa thủy điện được xây dựng trên địa bàn 02 tỉnh trở lên;</p> <p>b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định kiểm định đột xuất đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh, trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản này.</p> <p>5. Nội dung kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy điện</p> <p>a) Đối với công trình thủy điện quan trọng đặc biệt và lớn: Kiểm tra, phân tích tài liệu quan trắc đập, hồ chứa thủy điện; khảo sát, thăm dò ẩn họa, khuyết tật công trình; kiểm tra tình trạng sạt lở, bồi lắng lòng hồ chứa thủy điện; kiểm tra khả năng xả lũ của hồ chứa thủy điện theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành, tài liệu khí tượng thủy văn và thay đổi về lưu vực đã được cập nhật; đánh giá chất lượng và an toàn của công trình, hồ chứa thủy điện;</p> <p>b) Đối với công trình thủy điện vừa, nhỏ: Khảo sát, thăm dò ẩn họa, khuyết tật công trình; kiểm tra tình trạng sạt lở, bồi lắng lòng hồ chứa thủy điện; kiểm tra khả năng xả lũ của hồ chứa thủy điện theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành, tài liệu khí tượng thủy văn và các thay đổi về lưu vực đã được cập nhật; đánh giá chất lượng và an toàn của công trình, hồ chứa thủy điện.</p> <p>6. Chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm tổ</p>	<p>c) Theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều này.</p> <p>4. Thẩm quyền quyết định kiểm định đột xuất</p> <p>a) Bộ Công Thương quyết định kiểm định đột xuất đập, hồ chứa thủy điện quan trọng đặc biệt và đập, hồ chứa thủy điện được xây dựng trên địa bàn 02 tỉnh trở lên;</p> <p>b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định kiểm định đột xuất đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh, trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản này.</p> <p>5. Nội dung kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy điện</p> <p>a) Đối với công trình thủy điện quan trọng đặc biệt và lớn: Kiểm tra, phân tích tài liệu quan trắc đập, hồ chứa thủy điện; khảo sát, thăm dò ẩn họa, khuyết tật công trình; kiểm tra tình trạng sạt lở, bồi lắng lòng hồ chứa thủy điện; kiểm tra khả năng xả lũ của hồ chứa thủy điện theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành, tài liệu khí tượng thủy văn và thay đổi về lưu vực đã được cập nhật; đánh giá chất lượng và an toàn của công trình, hồ chứa thủy điện;</p> <p>b) Đối với công trình thủy điện vừa, nhỏ: Khảo sát, thăm dò ẩn họa, khuyết tật công trình; kiểm tra tình trạng sạt lở, bồi lắng lòng hồ chứa thủy điện; kiểm tra khả năng xả lũ của hồ chứa thủy điện theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành, tài liệu khí tượng thủy văn và các thay đổi về lưu vực đã được cập nhật; đánh giá chất lượng và an toàn của công trình, hồ chứa thủy điện.</p>
--	--	--

12	<p>của công trình, hồ chứa thủy điện.</p> <p>6. Chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm tổ chức kiểm định, phê duyệt đề cương và kết quả kiểm định theo quy định của pháp luật; báo cáo kết quả kiểm định về cơ quan chuyên môn do Ủy ban nhân dân tỉnh phân công.</p> <p>7. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cơ quan chuyên môn thuộc phạm vi quản lý tiếp nhận báo cáo kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy điện của chủ sở hữu công trình thủy điện, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi xây dựng đập, hồ chứa thủy điện và Bộ Công Thương.</p>	<p>chức kiểm định, phê duyệt đề cương và kết quả kiểm định theo quy định của pháp luật; báo cáo kết quả kiểm định về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi xây dựng đập, hồ chứa thủy điện và Bộ Công Thương.</p>	
12	<p>Điều 12. Bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa công trình và thiết bị</p> <p>1. Công trình thủy điện phải được bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, quy định của pháp luật khác có liên quan.</p> <p>2. Công trình, hồ chứa thủy điện phải được sửa chữa, nâng cấp để bảo đảm an toàn công trình, hồ chứa thủy điện và vùng hạ du trước mùa mưa hàng năm trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Bị hư hỏng, xuống cấp, không đảm bảo an toàn;</p> <p>b) Thiếu khả năng xả lũ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;</p> <p>c) Có nguy cơ xảy ra hiện tượng sạt lở, bồi lấp</p>	<p>Điều 42. Bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa công trình và thiết bị</p> <p>1. Công trình thủy điện phải được bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, quy định của pháp luật khác có liên quan.</p> <p>2. Công trình, hồ chứa thủy điện phải được sửa chữa, nâng cấp để bảo đảm an toàn công trình, hồ chứa thủy điện và vùng hạ du trước mùa mưa hàng năm trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Bị hư hỏng, xuống cấp, không đảm bảo an toàn;</p> <p>b) Thiếu khả năng xả lũ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;</p> <p>c) Có nguy cơ xảy ra hiện tượng sạt lở, bồi lấp lòng hồ chứa thủy điện.</p>	<p>Kế thừa Điều 42 Nghị định 62/2025/NĐ-CP.</p>

	lòng hồ chứa thủy điện. 3. Khuyến khích lắp đặt thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho công trình và vùng hạ du đối với đập, hồ chứa nước vừa, nhỏ có tràn tự do. 4. Chủ sở hữu công trình thủy điện chịu trách nhiệm bảo đảm kinh phí bảo trì sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa, lắp đặt hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin, lập và thực hiện quy trình bảo trì công trình, cảnh báo an toàn cho đập, hồ chứa nước và vùng hạ du.	3. Khuyến khích lắp đặt thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho công trình và vùng hạ du đối với đập, hồ chứa nước vừa, nhỏ có tràn tự do. 4. Chủ sở hữu công trình thủy điện chịu trách nhiệm bảo đảm kinh phí bảo trì sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa, lắp đặt hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin, lập và thực hiện quy trình bảo trì công trình, cảnh báo an toàn cho đập, hồ chứa nước và vùng hạ du.	Kế thừa Điều 43 Nghị định 62/2025/NĐ-CP. Dự thảo đã không còn quy định cụ thể cơ quan tiếp nhận báo cáo hiện trạng an toàn đập để phù hợp với quy định về tổ chức hành chính địa phương và tổ chức Chính phủ.
13	Điều 13. Kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện 1. Chủ sở hữu công trình thủy điện, đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện có trách nhiệm: a) Kiểm tra thường xuyên, quan sát trực quan tại hiện trường để nắm bắt kịp thời hiện trạng công trình, hồ chứa thủy điện; b) Trước mùa mưa lũ hàng năm, tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn công trình, hồ chứa thủy điện; thực hiện các biện pháp chủ động phòng, chống, xử lý kịp thời các hư hỏng để bảo đảm an toàn công trình, hồ chứa thủy điện; c) Sau mùa mưa hàng năm, phải kiểm tra, đánh giá nhằm phát hiện các hư hỏng; theo dõi diễn biến các hư hỏng của công trình, hồ chứa thủy điện; rút kinh nghiệm công tác phòng, chống thiên tai; đề xuất biện pháp và kế hoạch sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, xuống cấp;	Điều 43. Kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện 1. Chủ sở hữu công trình thủy điện, đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện có trách nhiệm: a) Kiểm tra thường xuyên, quan sát trực quan tại hiện trường để nắm bắt kịp thời hiện trạng công trình, hồ chứa thủy điện; b) Trước mùa mưa hàng năm, tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn công trình, hồ chứa thủy điện; thực hiện các biện pháp chủ động phòng, chống, xử lý kịp thời các hư hỏng để bảo đảm an toàn công trình, hồ chứa thủy điện; c) Sau mùa mưa hàng năm, phải kiểm tra, đánh giá nhằm phát hiện các hư hỏng; theo dõi diễn biến các hư hỏng của công trình, hồ chứa thủy điện; rút kinh nghiệm công tác phòng, chống thiên tai; đề xuất biện pháp và kế hoạch sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, xuống cấp;	

<p>d) Ngay sau khi có mưa, lũ lớn trên lưu vực hoặc động đất mạnh tại khu vực công trình thủy điện phải kiểm tra đánh giá hiện trạng an toàn công trình, hồ chứa thủy điện;</p> <p>đ) Trường hợp phát hiện công trình, hồ chứa thủy điện có hư hỏng đột xuất, phải báo cáo ngay cho chủ sở hữu, cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đồng thời phải thực hiện ngay biện pháp xử lý để bảo đảm an toàn công trình, hồ chứa thủy điện.</p> <p>2. Nội dung kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện bao gồm:</p> <p>a) Đánh giá tình hình và dự báo khí tượng thủy văn;</p> <p>b) Kết quả thực hiện quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa hàng năm;</p> <p>c) Hiện trạng công trình gồm: Kiểm tra bằng trực quan hiện trạng công trình; phân tích, đánh giá kết quả quan trắc công trình; tình trạng vận hành thiết bị của các hạng mục công trình;</p> <p>d) Hiện trạng hồ chứa thủy điện, tình hình sạt lở, tái tạo bờ và các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện;</p> <p>đ) Kiểm tra hồ sơ và kết quả thực hiện các kiến nghị của đơn vị kiểm định công trình;</p> <p>e) Công tác bảo trì, sửa chữa công trình.</p> <p>3. Chế độ báo cáo an toàn đập, hồ chứa thủy điện trước và sau mùa mưa hàng năm</p> <p>a) Trước mùa mưa lũ hằng năm, Chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm báo cáo kết quả đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện theo mẫu tại Phụ</p>	<p>d) Ngay sau khi có mưa, lũ lớn trên lưu vực hoặc động đất mạnh tại khu vực công trình thủy điện phải kiểm tra đánh giá hiện trạng an toàn công trình, hồ chứa thủy điện;</p> <p>đ) Trường hợp phát hiện công trình, hồ chứa thủy điện có hư hỏng đột xuất, phải báo cáo ngay cho chủ sở hữu, cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đồng thời phải thực hiện ngay biện pháp xử lý để bảo đảm an toàn công trình, hồ chứa thủy điện.</p> <p>2. Nội dung kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện bao gồm:</p> <p>a) Đánh giá tình hình và dự báo khí tượng thủy văn;</p> <p>b) Kết quả thực hiện quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa hàng năm;</p> <p>c) Hiện trạng công trình gồm: Kiểm tra bằng trực quan hiện trạng công trình; phân tích, đánh giá kết quả quan trắc công trình; tình trạng vận hành thiết bị của các hạng mục công trình;</p> <p>d) Hiện trạng hồ chứa thủy điện, tình hình sạt lở, tái tạo bờ và các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện;</p> <p>đ) Kiểm tra hồ sơ và kết quả thực hiện các kiến nghị của đơn vị kiểm định công trình;</p> <p>e) Công tác bảo trì, sửa chữa công trình.</p> <p>3. Chế độ báo cáo an toàn đập, hồ chứa thủy điện trước và sau mùa mưa hàng năm</p> <p>a) Trước mùa mưa lũ hằng năm, Chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm báo cáo kết quả đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện theo mẫu tại Phụ</p>
---	---

	<p>lục VIII ban hành kèm theo Thông tư này gửi cơ quan phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện. Thời gian mùa lũ hằng năm tại các khu vực được xác định theo quy định của pháp luật về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai;</p> <p>b) Trước ngày 15 tháng 01 hằng năm, Chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa thủy điện theo mẫu tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư này gửi cơ quan thẩm quyền phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa. Thời hạn chốt số liệu báo cáo từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hằng năm;</p> <p>c) Trước ngày 31 tháng 01 hằng năm, trên cơ sở báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh. Ủy ban nhân dân các tỉnh có công trình thủy điện có trách nhiệm báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh theo mẫu tại Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư này gửi Bộ Công Thương;</p> <p>d) Chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm báo cáo ngay Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự các cấp có công trình, hồ chứa thủy điện trên địa bàn và các cơ quan liên quan theo quy định khi xảy ra tình huống khẩn cấp.</p>	<p>lục VIII ban hành kèm theo Nghị định này gửi cơ quan thẩm quyền phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện và Sở Công Thương các tỉnh có liên quan. Thời gian mùa lũ hằng năm tại các khu vực được xác định theo quy định của pháp luật về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai;</p> <p>b) Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, Chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa thủy điện theo mẫu tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định này gửi cơ quan thẩm quyền phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa và Sở Công Thương các tỉnh có liên quan. Thời hạn chốt số liệu báo cáo từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 15 tháng 12 hằng năm;</p> <p>c) Chủ sở hữu công trình thủy điện phải báo cáo ngay Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự các cấp có công trình, hồ chứa thủy điện trên địa bàn và các cơ quan liên quan theo quy định khi xảy ra tình huống khẩn cấp.</p>	Kế thừa Điều 48 Nghị định 62/2025/NĐ-CP.
14	<p>Điều 14. Trách nhiệm kiểm tra công tác đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện trước mùa mưa hàng năm</p> <p>1. Bộ Công Thương giao Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp có trách nhiệm tổ chức</p>	<p>Điều 48. Trách nhiệm kiểm tra công tác đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện trước mùa mưa hàng năm</p> <p>1. Bộ Công Thương có trách nhiệm tổ chức kiểm tra công tác đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện của</p>	

	<p>kiểm tra công tác đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện của chủ sở hữu công trình thủy điện quan trọng đặc biệt và công trình thủy điện trên địa bàn 02 tỉnh trở lên, tổng hợp kết quả trình Bộ Công Thương để báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả kiểm tra.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức kiểm tra công tác đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện của chủ sở hữu công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh, trừ các công trình thủy điện quy định tại khoản 1 Điều này và báo cáo Bộ Công Thương kết quả kiểm tra.</p> <p>3. Cơ quan thẩm quyền kiểm tra quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này có trách nhiệm bảo đảm kinh phí thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>chủ sở hữu công trình thủy điện quan trọng đặc biệt và công trình thủy điện trên địa bàn 02 tỉnh trở lên, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả kiểm tra.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức kiểm tra công tác đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện của chủ sở hữu công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh, trừ các công trình thủy điện quy định tại khoản 1 Điều này và báo cáo Bộ Công Thương kết quả kiểm tra.</p> <p>3. Cơ quan thẩm quyền kiểm tra quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này có trách nhiệm bảo đảm kinh phí thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.</p>	Kế thừa Điều 44 Nghị định 62/2025/NĐ-CP. - Tại khoản 1 điểm b, bổ sung quy định lắp thiết bị cảnh báo để phù hợp hơn, đủ thông tin tới hạ du, tránh chỗ thừa, chỗ thiếu. - Tại khoản 3, chỉ quy định vị trí là bắt buộc, còn các trang thiết bị, thời
15	<p>Điều 15. Lắp đặt hệ thống cảnh báo vận hành phát điện, vận hành xả lũ</p> <p>1. Chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm lắp đặt và duy trì vận hành ổn định hệ thống thông tin, cảnh báo an toàn vận hành phát điện, vận hành xả lũ đập và vùng hạ du đập đáp ứng quy định sau:</p> <p>a) Lắp đặt hệ thống còi hú tại đập tràn và khu vực hạ lưu nhà máy đối với các nhà máy ở cách xa đập tràn từ 500 m trở lên;</p> <p>b) Lắp đặt các trạm cảnh báo tại khu vực có dân cư sinh sống phía hạ du công trình thủy điện trong phạm vi tối thiểu 15 km tính từ đập xuống phía hạ du trừ trường hợp phía hạ du đập là lòng hồ của công trình thủy điện, thủy lợi khác do cơ quan phê duyệt quy trình vận hành quyết định hoặc phối hợp</p>	<p>Điều 44. Lắp đặt hệ thống cảnh báo vận hành phát điện, vận hành xả lũ</p> <p>1. Chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm lắp đặt và duy trì vận hành ổn định hệ thống thông tin, cảnh báo an toàn vận hành phát điện, vận hành xả lũ đập và vùng hạ du đập đáp ứng quy định sau:</p> <p>a) Lắp đặt hệ thống còi hú tại đập tràn và khu vực hạ lưu nhà máy đối với các nhà máy ở cách xa đập tràn từ 500 m trở lên;</p> <p>b) Lắp đặt các trạm cảnh báo tại khu vực có dân cư sinh sống phía hạ du công trình thủy điện trong phạm vi tối thiểu 15 km tính từ đập xuống phía hạ du hoặc phối hợp với cơ quan chức năng tại địa phương để cảnh báo qua cơ sở hạ tầng hệ thống thông tin truyền thanh của các địa phương ở vùng hạ du;</p>	

	<p>với cơ quan chức năng tại địa phương để cảnh báo qua cơ sở hạ tầng hệ thống thông tin truyền thanh của các địa phương ở vùng hạ du;</p> <p>c) Hệ thống thông tin, cảnh báo vận hành phát điện, vận hành xả lũ cho đập phải được trang bị nguồn điện dự phòng để bảo đảm tiếp tục hoạt động tới thiểu 24 giờ sau khi mất nguồn điện chính.</p> <p>2. Các trường hợp thực hiện cảnh báo và nội dung cảnh báo</p> <p>a) Trường hợp cảnh báo đối với xả lũ qua đập tràn có cửa van khi: Mở cửa van đầu tiên; tăng/giảm lưu lượng xả qua 01 cửa van; khi xả nước khẩn cấp để đảm bảo an toàn công trình; đóng hoàn toàn cửa van cuối cùng;</p> <p>b) Trường hợp cảnh báo đối với đập tràn tự do: Trước 30 phút khi nước bắt đầu hay kết thúc chảy tràn qua đập tràn;</p> <p>c) Trường hợp cảnh báo đối với vận hành phát điện khi: Bắt đầu vận hành phát điện tổ máy đầu tiên; dừng hoàn toàn phát điện.</p> <p>3. Tùy thuộc vào vị trí công trình thủy điện và địa hình vùng hạ du đập thủy điện, Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp và thông nhất với chủ sở hữu công trình thủy điện về vị trí lắp đặt hệ thống thông tin, cảnh báo vận hành phát điện, vận hành xả lũ cho đập.</p> <p>4. Yêu cầu kỹ thuật đối với hệ thống thông tin, cảnh báo vận hành phát điện và vận hành xả lũ</p>	<p>c) Hệ thống thông tin, cảnh báo an toàn phải được trang bị nguồn điện dự phòng để bảo đảm vận hành tới thiểu 24 giờ sau khi mất nguồn điện chính.</p> <p>2. Các trường hợp thực hiện cảnh báo và nội dung cảnh báo</p> <p>a) Trường hợp cảnh báo đối với xả lũ qua đập tràn có cửa van khi: Mở cửa van đầu tiên; tăng/giảm lưu lượng xả qua 01 cửa van; khi xả nước khẩn cấp để đảm bảo an toàn công trình; đóng hoàn toàn cửa van cuối cùng;</p> <p>b) Trường hợp cảnh báo đối với đập tràn tự do: Khi nước bắt đầu hay kết thúc chảy tràn qua đập tràn;</p> <p>c) Trường hợp cảnh báo đối với vận hành phát điện khi: Bắt đầu vận hành phát điện tổ máy đầu tiên; dừng hoàn toàn phát điện.</p> <p>3. Tùy thuộc vào vị trí công trình thủy điện và địa hình vùng hạ du đập thủy điện, Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp và thông nhất với chủ sở hữu công trình thủy điện về nội dung lắp đặt hệ thống thông tin, cảnh báo an toàn vận hành. Các nội dung thống nhất gồm:</p> <p>a) Vị trí lắp đặt;</p> <p>b) Trang thiết bị cảnh báo lắp đặt tại từng vị trí;</p> <p>c) Những trường hợp phải cảnh báo;</p> <p>d) Thời điểm cảnh báo;</p> <p>đ) Hình thức cảnh báo;</p> <p>e) Quyền, trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc cảnh báo.</p>	<p>gian cảnh báo... là quy định bắt buộc, không cần trao đổi, phối hợp để thống nhất.</p> <p>- Khoản 4 là quy định chi tiết theo quy định được giao tại Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.</p>
--	---	---	---

<p>a) Hệ thống cảnh báo phải được trang bị nguồn điện dự phòng để bảo đảm hoạt động tối thiểu 24 giờ sau khi mất nguồn điện chính.</p> <p>b) Tín hiệu thông tin, cảnh báo tới thiết bị đầu cuối có độ trễ không lớn hơn 03 giây.</p> <p>c) Bảo đảm âm lượng với khoảng cách tối thiểu 05 km đối với còi, 03 km đối với loa cảnh báo.</p> <p>- Còi khu vực đập tràn: tối thiểu 01 còi. Các đập tràn xây dựng ở các vị trí khác nhau trên hồ chứa phải bố trí tối thiểu 01 còi /đập tràn.</p> <p>- Còi hạ lưu vực hạ lưu nhà máy đối với nhà máy cách xa đập tràn từ 500 m trở lên: tối thiểu 01 còi /nhà máy.</p> <p>d) Trạm cảnh báo phải lắp đặt gần nơi dân cư sinh sống phía hạ du công trình thủy điện, yêu cầu khoảng cách không lớn hơn 200m tính từ bờ sông, giữa 02 trạm cách nhau không lớn hơn 5km, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tủ điều khiển có thiết bị lưu trữ âm thanh, dữ liệu lưu trữ có thể truy xuất từ xa. - Tối thiểu 02 loa cảnh báo/trạm. - Hệ thống giám sát, điều khiển từ xa thực hiện điều khiển phát nội dung thông báo, cảnh báo; giám sát, thu thập dữ liệu. <p>đ) Các trường hợp thực hiện cảnh báo và nội dung cảnh báo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp cảnh báo đối với xả lũ qua đập tràn: Mở cửa van đầu tiên; Tăng/ giảm lưu lượng xả qua 01 cửa van; Khi xả nước khẩn cấp để đảm bảo an 	<p>4. Bộ Công Thương quy định về yêu cầu kỹ thuật đối với hệ thống thông tin, cảnh báo vận hành phát điện và vận hành xả lũ tại khoản 1 Điều này.</p>
---	---

	<p>toàn công trình; Đóng hoàn toàn cửa van cuối cùng.</p> <p>- Trường hợp cảnh báo đối với vận hành phát điện: Bắt đầu vận hành phát điện tổ máy đầu tiên; Dừng hoàn toàn phát điện.</p> <p>- Nội dung cảnh báo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.</p>		
16	<p>Điều 16. Lắp đặt hệ thống giám sát vận hành</p> <p>1. Chủ đầu tư, đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện có trách nhiệm:</p> <p>a) Lắp đặt và duy trì vận hành ổn định hệ thống camera giám sát, thiết bị quan trắc mực nước, hệ thống truyền dẫn thông tin dữ liệu trực tuyến và cập nhận dữ liệu vào cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện;</p> <p>b) Lắp đặt cột thủy chí hoặc trang thiết bị có tính năng tương tự để xác định được mực nước hạ lưu đập; trường hợp hạ lưu đập có trạm quan trắc khí tượng thủy văn thì được phép khai thác thông tin mực nước hạ du từ trạm quan trắc này thay cho cột thủy chí hoặc trang thiết bị có tính năng tương tự cột thủy chí.</p> <p>2. Chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan quyết định vị trí lắp đặt cột thủy chí hoặc trang thiết bị có tính năng tương tự cột thủy chí.</p>	<p>Điều 45. Lắp đặt hệ thống giám sát vận hành</p> <p>1. Chủ đầu tư, đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện có trách nhiệm:</p> <p>a) Lắp đặt và duy trì vận hành ổn định hệ thống camera giám sát, thiết bị quan trắc mực nước, hệ thống truyền dẫn thông tin dữ liệu trực tuyến theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước và cập nhận dữ liệu vào cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện;</p> <p>b) Lắp đặt cột thủy chí hoặc trang thiết bị có tính năng tương tự để xác định được mực nước hạ lưu đập; trường hợp hạ lưu đập có trạm quan trắc khí tượng thủy văn thì được phép khai thác thông tin mực nước hạ du từ trạm quan trắc này thay cho cột thủy chí hoặc trang thiết bị có tính năng tương tự cột thủy chí.</p> <p>2. Chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm phối hợp với Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định vị trí lắp đặt cột thủy chí hoặc trang thiết bị có tính năng tương tự cột thủy chí.</p>	Kế thừa Điều 45 Nghị định 62/2025/NĐ-CP.
17	<p>Điều 17. Lưu trữ hồ sơ công trình thủy điện</p> <p>1. Việc lập, lưu trữ hồ sơ liên quan đến đầu tư, xây dựng, nghiệm thu công trình thủy điện được thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ, xây</p>	<p>Điều 46. Lưu trữ hồ sơ công trình thủy điện</p> <p>1. Việc lập, lưu trữ hồ sơ liên quan đến đầu tư, xây dựng, nghiệm thu công trình thủy điện được thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ, xây dựng.</p>	Kế thừa Điều 46 Nghị định 62/2025/NĐ-CP.

	<p>dựng.</p> <p>2. Việc lưu trữ hồ sơ liên quan đến công tác quản lý an toàn công trình thủy điện, chủ sở hữu và đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện có trách nhiệm:</p> <p>a) Lưu trữ các hồ sơ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và hồ sơ liên quan đến công tác quản lý, vận hành hồ chứa thủy điện theo quy định của pháp luật về lưu trữ;</p> <p>b) Hình thức lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ và phải có hồ sơ lưu trữ bằng bản điện tử.</p>	<p>2. Việc lưu trữ hồ sơ liên quan đến công tác quản lý an toàn công trình thủy điện, chủ sở hữu và đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện có trách nhiệm:</p> <p>a) Lưu trữ các hồ sơ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và hồ sơ liên quan đến công tác quản lý, vận hành hồ chứa thủy điện theo quy định của pháp luật về lưu trữ;</p> <p>b) Hình thức lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ và phải có hồ sơ lưu trữ bằng bản điện tử.</p>		
18	<p>Điều 18. Nhân sự làm công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện</p> <p>1. Đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện có trách nhiệm bố trí nhân sự làm công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện có chuyên môn phù hợp với các yêu cầu sau:</p> <p>a) Đối với công trình, hồ chứa thủy điện quan trọng đặc biệt, phải có ít nhất 03 người có trình độ đại học thuộc chuyên ngành xây dựng, công trình thủy hoặc tương đương, đã hoàn thành khóa bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện;</p> <p>b) Đối với công trình, hồ chứa thủy điện lớn có ít nhất 02 người có trình độ đại học và 01 người có trình độ cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành xây dựng, công trình thủy hoặc tương đương, đã hoàn thành khóa bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện;</p>	<p>Điều 47. Nhân sự làm công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện</p> <p>1. Chủ đầu tư, đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện có trách nhiệm bố trí nhân sự làm công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện có chuyên môn phù hợp với các yêu cầu sau:</p> <p>a) Đối với công trình, hồ chứa thủy điện quan trọng đặc biệt, phải có ít nhất 03 người có trình độ đại học thuộc chuyên ngành xây dựng, công trình thủy hoặc tương đương, có thâm niên quản lý, vận hành đập, hồ chứa thủy điện 05 năm trở lên;</p> <p>b) Đối với công trình, hồ chứa thủy điện lớn có ít nhất 02 người có trình độ đại học thuộc chuyên ngành xây dựng, công trình thủy hoặc tương đương, có thâm niên quản lý, vận hành công trình, hồ chứa thủy điện từ 03 năm trở lên;</p> <p>c) Đối với công trình, hồ chứa thủy điện vừa và nhỏ có ít nhất 01 người có trình độ đại học hoặc 02 người có</p>	<p>Kế thừa Điều 47 Nghị định 62/2025/NĐ-CP.</p> <p>- Từ khi ban hành, nhiều tổ chức, cá nhân đã có ý kiến về những vướng mắc, nội dung dự thảo kế thừa quy định cũ, tháo gỡ vướng mắc để có thể triển khai tốt hơn mà vẫn đảm bảo về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện.</p> <p>- Khoản 3 dự thảo là quy định chi</p>	

<p>c) Đối với công trình, hồ chứa thủy điện vừa và nhỏ có ít nhất 01 người có trình độ đại học và 02 người có trình độ cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành xây dựng, công trình thủy hoặc tương đương, đã hoàn thành khóa bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện.</p> <p>2. Chủ đầu tư, đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện có trách nhiệm tổ chức hoặc thuê đơn vị có đủ chức năng tổ chức bồi dưỡng định kỳ kiến thức, kỹ năng về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện cho người làm công tác an toàn đập, hồ chứa thủy điện thuộc phạm vi quản lý tối thiểu 2 năm 1 lần và tổ chức kiểm tra, xác nhận hoàn thành khóa bồi dưỡng.</p> <p>3. Việc bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện phải đáp ứng quy định tại Điều 19 Thông tư này.</p>	<p>trình độ cao đẳng thuộc chuyên ngành xây dựng, công trình thủy hoặc tương đương, có thâm niên quản lý, vận hành công trình, hồ chứa thủy điện từ 02 năm trở lên.</p> <p>2. Chủ đầu tư, đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện có trách nhiệm tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng định kỳ kiến thức, kỹ năng về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện cho người làm công tác an toàn đập, hồ chứa thủy điện thuộc phạm vi quản lý tối thiểu 2 năm 1 lần.</p> <p>3. Người có thẩm quyền ra lệnh vận hành hồ chứa thủy điện và người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu bộ phận quản lý vận hành công trình thủy điện phải được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện định kỳ tối thiểu 2 năm 1 lần.</p> <p>4. Nội dung huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện bao gồm:</p> <p>a) Quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện;</p> <p>b) Tổ chức thực hiện quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện, phương án ứng phó tình huống khẩn cấp;</p> <p>c) Các biện pháp quản lý, vận hành và bảo đảm an toàn công trình thủy điện theo quy định của pháp luật.</p> <p>5. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện có trách nhiệm phối hợp với chủ sở hữu, đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện tổ chức bồi dưỡng định kỳ kiến thức,</p>	<p>tiết theo quy định được giao tại Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.</p>
--	--	---

		<p>kỹ năng về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện cho đối tượng tại khoản 3 Điều này.</p> <p>6. Hàng năm, Bộ Công Thương có trách nhiệm hướng dẫn về khung tài liệu bồi dưỡng, hình thức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện cho đối tượng tại khoản 3 Điều này.</p>	
19	<p>Điều 19. Bồi dưỡng định kỳ kiến thức, kỹ năng về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện</p> <p>1. Thời gian bồi dưỡng kiến thức về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện cho người làm công tác an toàn đập, hồ chứa thủy điện</p> <p>a) Bồi dưỡng kiến thức pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện tối thiểu 08 giờ;</p> <p>b) Bồi dưỡng kỹ năng thực hiện quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện, phương án ứng phó tình huống khẩn cấp tối thiểu 08 giờ.</p> <p>c) Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng kiểm tra, đánh giá an toàn đập, phân tích số liệu quan trắc và biện pháp bảo đảm an toàn công trình thủy điện theo quy định của pháp luật tối thiểu 08 giờ.</p> <p>2. Người thực hiện bồi dưỡng kiến thức pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện tại điểm a khoản 1 Điều này phải có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm trong công tác xây dựng pháp luật hoặc quản lý nhà nước về lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa từ 3 năm trở lên, có am hiểu sâu về pháp luật liên quan đến quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện.</p> <p>3. Người thực hiện bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tại</p>	<p>- Quy định chi tiết cho khoản 3 Điều 18 dự thảo</p>	<p>-Nội dung quy định giao định số 62/2025/NĐ-CP.</p>

	<p>điểm b, điểm c khoản 1 Điều này phải có trình độ đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành: quản lý năng lượng, điện, xây dựng, công trình thủy hoặc tương đương; có kinh nghiệm trong công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa từ 3 năm trở lên.</p> <p>4. Đơn vị tổ chức bồi dưỡng có trách nhiệm:</p> <p>a) Bố trí người đáp ứng yêu cầu tại khoản 2, khoản 3 Điều này để thực hiện bồi dưỡng cho nhân sự làm công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện.</p> <p>b) Xây dựng tài liệu bồi dưỡng theo khung chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện tại Phụ lục II Thông tư này.</p> <p>c) Kết thúc khóa bồi dưỡng phải tiến hành kiểm tra làm căn cứ xác nhận hoàn thành khóa bồi dưỡng cho những người tham gia. Người tham gia khóa bồi dưỡng chỉ được xác nhận hoàn thành hóa học khi kết quả kiểm tra đạt tối thiểu 50% tổng số điểm.</p>		
20	<p>Điều 20. Phạm vi bảo vệ công trình thủy điện</p> <p>1. Phạm vi bảo vệ công trình thủy điện bao gồm công trình đập, hồ chứa, tuyến năng lượng, nhà máy, trạm điện, các công trình phụ trợ khác và vùng phụ cận.</p> <p>2. Trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện, các hoạt động phải đảm bảo không gây cản trở cho việc vận hành và bảo đảm an toàn công trình; phải có đường quản lý, mặt bằng để bảo trì và xử lý khi công trình xảy ra sự cố.</p> <p>3. Vùng phụ cận được quy định như sau:</p>	<p>Điều 36. Phạm vi bảo vệ công trình thủy điện</p> <p>1. Phạm vi bảo vệ công trình thủy điện bao gồm công trình đập, hồ chứa, tuyến năng lượng, nhà máy, trạm điện, các công trình phụ trợ khác và vùng phụ cận.</p> <p>2. Trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện, các hoạt động phải đảm bảo không gây cản trở cho việc vận hành và bảo đảm an toàn công trình; phải có đường quản lý, mặt bằng để bảo trì và xử lý khi công trình xảy ra sự cố.</p> <p>3. Vùng phụ cận được quy định như sau:</p> <p>a) Vùng phụ cận của tuyến đập có phạm vi được tính</p>	Kế thừa Điều 36 Nghị định 62/2025/NĐ-CP.

<p>a) Vùng phụ cận của tuyến đập có phạm vi được tính từ chân đập trở ra. Đối với đập cấp đặc biệt tối thiểu là 300 m; đập cấp I tối thiểu là 200 m; đập cấp II tối thiểu là 100 m; đập cấp III tối thiểu là 50 m; đập cấp IV tối thiểu là 20 m;</p> <p>b) Vùng phụ cận của tuyến năng lượng:</p> <p>- Trường hợp nhà máy thủy điện dạng sau đập, lòng sông, vùng phụ cận của tuyến năng lượng được quy định như tại mục a khoản này.</p> <p>- Trường hợp nhà máy thủy điện dạng đường dẫn hồ từ cửa lấy nước đến hết kênh ra nhà máy thủy điện, vùng phụ cận của tuyến năng lượng được tính từ biên mái đào hoặc mái đắp trở ra tối đa là 5 m.</p> <p>- Trường hợp các nhà máy thủy điện dạng hầm dẫn nước có cửa lấy nước, tháp điều áp hồ, đường ống áp lực hồ, nhà máy thủy điện, kênh ra nhà máy thủy điện thì vùng phụ cận của tuyến năng lượng được tính từ biên mái đào trở ra tối đa là 5 m.</p> <p>c) Vùng phụ cận của lòng hồ chứa thủy điện có phạm vi được tính từ đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập trở xuống phía lòng hồ, không bao gồm phần diện tích mặt hồ;</p> <p>d) Phạm vi bảo vệ đối với trạm điện, nhà máy thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Nghị định này.</p> <p>4. Công trình thủy điện khi điều chỉnh quy mô, mục đích sử dụng, phải điều chỉnh vùng phụ cận phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều này. Cơ quan phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh phạm vi vùng phụ cận bảo vệ công trình.</p>	<p>từ chân đập trở ra. Đối với đập cấp đặc biệt tối thiểu là 300 m; đập cấp I tối thiểu là 200 m; đập cấp II tối thiểu là 100 m; đập cấp III tối thiểu là 50 m; đập cấp IV tối thiểu là 20 m;</p> <p>b) Vùng phụ cận của tuyến năng lượng:</p> <p>- Trường hợp nhà máy thủy điện dạng sau đập, lòng sông, vùng phụ cận của tuyến năng lượng được quy định như tại mục a khoản này.</p> <p>- Trường hợp nhà máy thủy điện dạng đường dẫn hồ từ cửa lấy nước đến hết kênh ra nhà máy thủy điện, vùng phụ cận của tuyến năng lượng được tính từ biên mái đào hoặc mái đắp trở ra tối đa là 5 m.</p> <p>- Trường hợp các nhà máy thủy điện dạng hầm dẫn nước có cửa lấy nước, tháp điều áp hồ, đường ống áp lực hồ, nhà máy thủy điện, kênh ra nhà máy thủy điện thì vùng phụ cận của tuyến năng lượng được tính từ biên mái đào trở ra tối đa là 5 m.</p> <p>c) Vùng phụ cận của lòng hồ chứa thủy điện có phạm vi được tính từ đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập trở xuống phía lòng hồ, không bao gồm phần diện tích mặt hồ;</p> <p>d) Phạm vi bảo vệ đối với trạm điện, nhà máy thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Nghị định này.</p> <p>4. Công trình thủy điện khi điều chỉnh quy mô, mục đích sử dụng, phải điều chỉnh vùng phụ cận phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều này. Cơ quan phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh phạm vi vùng phụ cận bảo vệ công trình.</p>
---	--

	thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh phạm vi vùng phụ cận bảo vệ công trình		
21	<p>Điều 21. Nội dung yêu cầu về an toàn công trình, hồ chứa thủy điện đối với các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình, hồ chứa thủy điện</p> <p>1. Trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện, các hoạt động phải bảo đảm không gây cản trở cho việc vận hành và bảo đảm các yêu cầu về an toàn công trình thủy điện sau:</p> <p>a) Tuân thủ các quy định pháp luật về xây dựng, bảo vệ môi trường, tài nguyên nước, đất đai, khoáng sản và các quy định khác của pháp luật;</p> <p>b) Không được ảnh hưởng đến phạm vi bảo vệ đập thủy điện; có biện pháp triệt tiêu nguy cơ xâm phạm vào phạm vi bảo vệ đập, cửa nhận nước của công trình thủy điện;</p> <p>c) Không gây sạt lở bờ hồ thủy điện, làm bồi lắng lòng hồ, tác động đến trầm tích đáy hồ chứa thủy điện;</p> <p>d) Phối hợp với đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện trong công tác bảo đảm an toàn đập, hồ chứa thủy điện.</p> <p>2. Cơ quan có thẩm quyền khi xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư, thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường hoặc cấp phép cho các dự án, hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện theo quy định pháp luật có trách nhiệm xem xét yếu tố ảnh hưởng đến an toàn công trình thủy điện và lấy ý kiến</p>	<p>Điều 49. Nội dung yêu cầu về an toàn công trình, hồ chứa thủy điện đối với các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình, hồ chứa thủy điện</p> <p>1. Trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện, các hoạt động phải bảo đảm không gây cản trở cho việc vận hành và bảo đảm các yêu cầu về an toàn công trình thủy điện sau:</p> <p>a) Tuân thủ các quy định pháp luật về xây dựng, bảo vệ môi trường, tài nguyên nước, đất đai, khoáng sản và các quy định khác của pháp luật;</p> <p>b) Không được ảnh hưởng đến phạm vi bảo vệ đập thủy điện; có biện pháp triệt tiêu nguy cơ xâm phạm vào phạm vi bảo vệ đập, cửa nhận nước của công trình thủy điện;</p> <p>c) Không gây sạt lở bờ hồ thủy điện, làm bồi lắng lòng hồ, tác động đến trầm tích đáy hồ chứa thủy điện;</p> <p>d) Phối hợp với đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện trong công tác bảo đảm an toàn đập, hồ chứa thủy điện.</p> <p>2. Cơ quan có thẩm quyền khi xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư, thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường hoặc cấp phép cho các dự án, hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện theo quy định pháp luật có trách nhiệm xem xét yếu tố ảnh hưởng đến an toàn công trình thủy điện và lấy ý kiến</p>	Kế thừa Điều 49 Nghị định 62/2025/NĐ-CP.

22	<p>tổ ảnh hưởng đến an toàn công trình thủy điện và lấy ý kiến bằng văn bản của chủ sở hữu công trình thủy điện, Sở Công Thương các tỉnh có liên quan về tác động của dự án, hoạt động xin cấp phép đối với công trình thủy điện và yêu cầu các tổ chức, cá nhân có biện pháp bảo đảm an toàn công trình, hồ chứa thủy điện theo quy định.</p> <p>3. Tổ chức, cá nhân khi triển khai các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm tuân thủ các quy định về an toàn công trình, hồ chứa thủy điện và thông báo bằng văn bản đến tổ chức quản lý, vận hành công trình thủy điện về các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện và phối hợp với các tổ chức quản lý, vận hành công trình thủy điện trong quá trình vận hành hồ chứa thủy điện.</p> <p>4. Công trình hiện có trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện không ảnh hưởng đến an toàn, năng lực phục vụ của công trình thủy điện được tiếp tục sử dụng nhưng không được mở rộng quy mô.</p> <p>5. Công trình hiện có trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện ảnh hưởng đến an toàn, năng lực phục vụ của công trình thủy điện phải thực hiện các giải pháp khắc phục theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương; trường hợp không phải dỡ bỏ hoặc di dời.</p>	<p>bằng văn bản của chủ sở hữu công trình thủy điện, Sở Công Thương các tỉnh có liên quan về tác động của dự án, hoạt động xin cấp phép đối với công trình thủy điện và yêu cầu các tổ chức, cá nhân có biện pháp bảo đảm an toàn công trình, hồ chứa thủy điện theo quy định.</p> <p>3. Tổ chức, cá nhân khi triển khai các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm tuân thủ các quy định về an toàn công trình, hồ chứa thủy điện và thông báo bằng văn bản đến tổ chức quản lý, vận hành công trình thủy điện về các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện và phối hợp với các tổ chức quản lý, vận hành công trình thủy điện trong quá trình vận hành hồ chứa thủy điện.</p> <p>4. Công trình hiện có trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện không ảnh hưởng đến an toàn, năng lực phục vụ của công trình thủy điện được tiếp tục sử dụng nhưng không được mở rộng quy mô.</p> <p>5. Công trình hiện có trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện ảnh hưởng đến an toàn, năng lực phục vụ của công trình thủy điện phải thực hiện các giải pháp khắc phục theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương; trường hợp không thể khắc phục phải dỡ bỏ hoặc di dời.</p>	
	<p>Điều 22. Hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện</p> <p>1. Hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình</p>	<p>Điều 50. Hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện</p> <p>1. Hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy</p>	<p>Kế thừa Điều 50 Nghị định 62/2025/NĐ-CP.</p>

	<p>thủy điện để quản lý, vận hành, cấp nhật, khai thác thông tin thủy điện trên phạm vi toàn quốc được Nhà nước bảo đảm kinh phí vận hành.</p> <p>2. Các thành phần cơ bản của hệ thống:</p> <p>a) Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin là hệ thống trang thiết bị phục vụ cho việc sản xuất, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin số, bao gồm mạng Internet, mạng máy tính, thiết bị tính toán (máy chủ, máy trạm), thiết bị kết nối mạng, thiết bị an ninh an toàn, thiết bị ngoại vi và thiết bị phụ trợ;</p> <p>b) Cơ sở dữ liệu vận hành công trình thủy điện bao gồm các trường thông tin chính: Thông số kỹ thuật chính của công trình thủy điện; Mức nước hồ, mực nước hạ lưu sau đập; lưu lượng xả qua nhà máy; lưu lượng xả qua tràn; lưu lượng xả dòng chảy tối thiểu.</p> <p>c) Phần mềm của hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện được Bộ Công Thương xây dựng, quản lý và vận hành.</p> <p>3. Khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu thủy điện</p> <p>a) Việc khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu thủy điện phải tuân thủ quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin và các pháp luật khác có liên quan;</p> <p>b) Cơ quan quản lý, vận hành Hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện quyết định việc phân quyền truy cập khai thác và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện;</p> <p>c) Cơ quan quản lý Hệ thống cơ sở dữ liệu về vận</p>	<p>điện để quản lý, vận hành, cấp nhật, khai thác thông tin thủy điện trên phạm vi toàn quốc được Nhà nước bảo đảm kinh phí vận hành.</p> <p>2. Các thành phần cơ bản của hệ thống:</p> <p>a) Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin là hệ thống trang thiết bị phục vụ cho việc sản xuất, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin số, bao gồm mạng Internet, mạng máy tính, thiết bị tính toán (máy chủ, máy trạm), thiết bị kết nối mạng, thiết bị an ninh an toàn, thiết bị ngoại vi và thiết bị phụ trợ;</p> <p>b) Cơ sở dữ liệu vận hành công trình thủy điện bao gồm các trường thông tin chính: Thông số kỹ thuật chính của công trình thủy điện; Mức nước hồ, mực nước hạ lưu sau đập; lưu lượng xả qua nhà máy; lưu lượng xả qua tràn; lưu lượng xả dòng chảy tối thiểu.</p> <p>c) Phần mềm của hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện.</p> <p>3. Khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu thủy điện</p> <p>a) Việc khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu thủy điện phải tuân thủ quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin và các pháp luật khác có liên quan;</p> <p>b) Cơ quan quản lý, vận hành Hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện quyết định việc phân quyền truy cập khai thác và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện;</p> <p>c) Cơ quan quản lý Hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện không được chia sẻ, cung cấp các thông tin ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, bí mật kinh doanh của doanh nghiệp, các thông tin mang</p>	<p>Khoản 4 Khoản 5 của Dự thảo quy định rõ lại khoản 4 Điều 50 để triển khai thực hiện được rõ ràng, đúng trách nhiệm của các đối tượng khi quản lý.</p>
--	---	--	--

<p>hành công trình thủy điện không được chia sẻ, cung cấp các thông tin ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, bí mật kinh doanh của doanh nghiệp, các thông tin mang tính cá nhân của người sử dụng trừ trường hợp phục vụ hoạt động điều tra, xác minh xử lý hành vi vi phạm pháp luật và phục vụ công tác quản lý nhà nước của cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>4. Đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện có trách nhiệm cập nhật thông tin, số liệu về vận hành công trình thủy điện vào Hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện.</p> <p>5. Bộ Công Thương xây dựng hạ tầng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện; thực hiện các hoạt động quản trị dữ liệu, quản trị chia sẻ, khai thác cơ sở dữ liệu; tổ chức điều tra, thu thập, tổng hợp và cập nhật dữ liệu thông tin điện lực; hướng dẫn các cơ quan, tổ chức liên quan cung cấp dữ liệu, khai thác, sử dụng; quản lý sử dụng và cung cấp dữ liệu theo cấp độ chia sẻ dữ liệu; bảo đảm kinh phí xây dựng, nâng cấp, vận hành của hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện từ ngân sách nhà nước hàng năm và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>tính cá nhân của người sử dụng trừ trường hợp phục vụ hoạt động điều tra, xác minh xử lý hành vi vi phạm pháp luật và phục vụ công tác quản lý nhà nước của cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>4. Trách nhiệm xây dựng, quản lý, duy trì, vận hành Hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện.</p> <p>a) Bộ Công Thương xây dựng hạ tầng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện; thực hiện các hoạt động quản trị dữ liệu, quản trị chia sẻ, khai thác cơ sở dữ liệu; tổ chức điều tra, thu thập, tổng hợp và cập nhật dữ liệu thông tin điện lực; hướng dẫn các cơ quan, tổ chức liên quan cung cấp dữ liệu, danh mục dữ liệu để cơ quan nhà nước khai thác, sử dụng; quản lý sử dụng và cung cấp dữ liệu theo cấp độ chia sẻ dữ liệu; bảo đảm kinh phí xây dựng, nâng cấp, vận hành của hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện từ ngân sách nhà nước hàng năm và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Sở Công Thương các tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan cung cấp, chia sẻ, cập nhật các thông tin, dữ liệu về thủy điện quy định của Nghị định này vào Hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện;</p> <p>c) Đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện có trách nhiệm cập nhật thông tin, số liệu về vận hành công trình thủy điện vào Hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện;</p> <p>d) Bộ Công Thương phối hợp với Bộ Tài nguyên và</p>
---	--

		<p>Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn từng bước tích hợp Hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện cùng Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về tài nguyên nước để phục vụ chung cho công tác quản lý nhà nước về thủy điện, tài nguyên nước, thủy lợi và phòng chống thiên tai.</p> <p>5. Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện.</p> <p>- Quy định chi tiết cho khoản 5 Điều 50 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP</p>	<p>-Nội dung mới theo quy định tại Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.</p>
23	<p>Điều 23. Thực hiện khai báo cơ sở dữ liệu vận hành công trình thủy điện</p> <p>1. Đơn vị quản lý, vận hành công trình thủy điện gửi đề nghị cấp tài khoản truy cập cơ sở dữ liệu đến Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp.</p> <p>2. Trong thời hạn 05 ngày từ khi nhận được đề nghị của đơn vị, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp tiến hành lập tài khoản truy cập cơ sở dữ liệu vận hành công trình thủy điện gửi các đơn vị.</p> <p>3. Sau khi được cấp tài khoản truy cập hệ thống, đơn vị quản lý, vận hành công trình thủy điện tiến hành đăng nhập để khai báo thông tin và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác đối với các thông tin khai báo.</p> <p>4. Nội dung, tần suất khai báo, cập nhật thông tin bao gồm:</p> <p>a) Thông số kỹ thuật chính của công trình thủy điện: Chỉ khai báo lần đầu và khi có thay đổi thông số kỹ thuật.</p>		

	<p>b) Mục nước hồ, mực nước hạ lưu sau đập; lưu lượng nước về hồ; tổng lưu lưu xả xuống hạ lưu; lưu lượng xả qua nhà máy, lưu lượng xả qua tràn: Tần suất cập nhật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong mùa mưa lũ và thời kỳ chuyển tiếp: tối thiểu 1 lần/giờ; - Trong mùa kiệt/cạn: tối thiểu 2 lần/ngày (vào 7 giờ và 19 giờ hàng ngày). 		
24	<p>Điều 24. Quản lý cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện</p> <p>1. Nội dung quản lý cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện bao gồm:</p> <p>a) Duy trì đường truyền internet, lưu trữ dữ liệu trên máy chủ, đảm bảo an toàn bảo mật thông tin, hoạt động ổn định hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện trên trang thông tin điện tử;</p> <p>b) Cấp tài khoản truy cập và phân quyền sử dụng cho các tổ chức, cá nhân;</p> <p>c) Xây dựng, nâng cấp hệ thống, duy trì, vận hành, chia sẻ các dữ liệu trong cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện;</p> <p>d) Đơn đốc, chỉ đạo việc khai báo cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện của các đơn vị quản lý, vận hành;</p> <p>đ) Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá những thông tin, dữ liệu do đơn vị khai báo;</p> <p>e) Báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện;</p> <p>g) Các hoạt động quản lý khác có liên quan.</p>	<p>- Quy định chi tiết cho khoản 5 Điều 50 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP</p>	<p>-Nội dung mới theo quy định tại Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.</p>

	<p>2. Kinh phí xây dựng, duy trì và phát triển cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện:</p> <p>Kinh phí xây dựng, nâng cấp hệ thống, duy trì, vận hành, chia sẻ các dữ liệu trong cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện được bảo đảm bằng ngân sách nhà nước và huy động từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp có trách nhiệm xây dựng, quản lý và vận hành trên trang thông tin điện tử cơ sở dữ liệu vận hành công trình thủy điện; chủ trì tổ chức hướng dẫn, theo dõi các chủ sở hữu công trình thủy điện cập nhật cơ sở dữ liệu vào hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện; Được phép thuê hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu thầu và pháp luật khác có liên quan.</p> <p>4. Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số có trách nhiệm phối hợp với Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp duy trì đường truyền internet, hệ thống lưu trữ dữ liệu trên máy chủ, đảm bảo an toàn bảo mật thông tin, hoạt động ổn định hệ thống cơ sở dữ liệu vận hành công trình thủy điện.</p> <p>5. Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp bảo đảm kinh phí xây dựng, nâng cấp, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện từ ngân sách nhà nước hàng năm và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Khuyến khích sử dụng nguồn vốn xã hội hóa và các nguồn</p>	
--	--	--

	vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật phục vụ xây dựng, quản lý, vận hành và duy trì Hệ thống cơ sở dữ liệu vận hành công trình thủy điện		
25	<p>Điều 25 Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.</p> <p>2. Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08 tháng 7 năm 2019 hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.</p>		Hiệu lực thi hành là 45 ngày kể từ ngày kí ban hành. Thông tư này thay thế cho Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08/7/2019.
26	<p>Điều 26 Quy định chuyển tiếp</p> <p>1.</p> <p>2.</p>		
27	<p>Điều 27. Tổ chức thực hiện</p> <p>1. Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Thông tư này.</p> <p>2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này</p> <p>3. Khi các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định mới.</p> <p>4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng</p>		

	<p>mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan kịp thời phản ánh về Bộ Công Thương (qua Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp) để kịp thời xem xét, giải quyết</p>		
--	--	--	--